

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Số: 1668 /QLCL-KĐCLGD
V/v thay thế *Bảng hướng dẫn đánh giá*
ban hành kèm theo Công văn
số 768/QLCL-KĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Ngày 20/4/2018, Cục Quản lý chất lượng đã ban hành Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD về việc hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

Sau một thời gian triển khai, Cục Quản lý chất lượng đã nhận được ý kiến góp ý từ các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và cơ sở giáo dục đại học về *Bảng hướng dẫn đánh giá* kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD.

Để việc thực hiện đánh giá cơ sở giáo dục đại học phù hợp với thực tiễn và thống nhất giữa các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Cục Quản lý chất lượng ban hành kèm theo Công văn này *Bảng hướng dẫn đánh giá* để thay thế cho *Bảng hướng dẫn đánh giá* kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 về việc hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

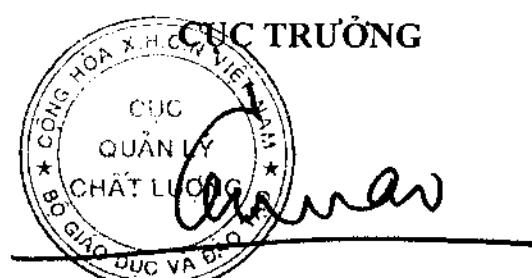
Đề nghị các đơn vị nghiên cứu hướng dẫn tại Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD và *Bảng hướng dẫn đánh giá* kèm theo Công văn này để thực hiện việc đánh giá cơ sở giáo dục đại học.

Trong quá trình triển khai, nếu có những vướng mắc hoặc đề xuất, đề nghị liên hệ với Phòng Kiểm định chất lượng giáo dục, Cục Quản lý chất lượng, địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; e-mail: phongkdclgd@moet.gov.vn để nghiên cứu, xử lý kịp thời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Cục Nhà trường (Bộ Quốc phòng);
- Cục Đào tạo (Bộ Công an);
- Vụ GDĐT;
- Lưu: VT, KĐCLGD.



Mai Văn Trinh

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BẢNG HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

*Theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học
 (Kèm theo Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng)*

Tiêu chuẩn	Yêu cầu của tiêu chí	Mô hình tham chiếu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4	Copiy nguồn minh chứng
TC I.1. Lãnh đạo CSGD đảm bảo tần nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	Lãnh đạo CSGD đảm bảo tần nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	<ol style="list-style-type: none"> CSGD có tuyên bố chính thức về tần nhìn, sứ mạng. Có sự tham gia của các bên liên quan (cán bộ quản lý, GV, NH, nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, ...) trong quá trình xây dựng tần nhìn, sứ mạng. Nội dung tuyên bố về tần nhìn, sứ mạng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của CSGD; phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của ngành và/hoặc địa phương, cả nước. Lãnh đạo CSGD có các kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai các hoạt động theo tần nhìn, sứ mạng đã được xác định. 	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản tuyên bố chính thức về tần nhìn, sứ mạng có phê duyệt của lãnh đạo CSGD*. Các tài liệu họp bàn, các bản tống hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia xây dựng tần nhìn, sứ mạng của CSGD*. Trang thông tin điện tử, các tài liệu giới thiệu về CSGD, các văn bản về chức năng, nhiệm vụ/kế hoạch/chến lược của CSGD. Chiến lược phát triển ngành, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương/cá nước còn hiệu lực. Các văn bản của CSGD về việc xây dựng tần nhìn, sứ mạng*.
TC I.2. Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tần nhìn và sứ mạng của CSGD.	Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tần nhìn và sứ mạng của CSGD.	<ol style="list-style-type: none"> CSGD có công bố chính thức giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của CSGD. Giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của CSGD được xác định từ các giá trị/truyền thống của CSGD nhằm thúc đẩy các hành vi 	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản tuyên bố chính thức về giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của CSGD*. Các kế hoạch hành động, truyền thông về giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của CSGD*. Các tài liệu họp bàn, các bản tống hợp ý kiến góp ý

Mô hình chuẩn Tiêu chí	Yêu cầu của hiện trạng	Mô hình chuẩn tham chiếu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4	Gợi ý nguồn minh chứng
CSGD.		<p>mong muốn của CSGD để đạt được mục tiêu chiến lược của CSGD, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng.</p> <p>3. Lãnh đạo CSGD xây dựng kế hoạch nhằm phổ biến và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong CSGD xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để giữ gìn và phát triển giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của CSGD.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Ý của các bên liên quan tham gia xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của CSGD*. Trang thông tin điện tử, các tài liệu giới thiệu về CSGD, các văn bản về chức năng, nhiệm vụ/kế hoạch/chến lược của CSGD. Các bảng/biển thông báo trong khuôn viên của CSGD có phát biểu về giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi của CSGD.
TC I.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.	<ol style="list-style-type: none"> Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được phổ biến để thực hiện. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện. 	<ol style="list-style-type: none"> CSGD có truyền thông, phổ biến về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa đến các bên liên quan. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được quán triệt và giải thích rõ ràng cho các bên liên quan trong CSGD để thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản tuyên bố chính thức về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa của CSGD*. Các tài liệu liên quan đến việc triển khai các kế hoạch hành động, truyền thông, phổ biến về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD*. Các tài liệu họp bàn, các bản tống hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để đạt được sứ mạng, tầm nhìn và đề giữ gìn bản sắc và văn hóa, thương hiệu của CSGD*. Các bảng/biển thông báo trong khuôn viên của CSGD có tuyên bố chính thức về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa*. Trang thông tin điện tử, các tài liệu giới thiệu về CSGD, các văn bản về chức năng, nhiệm vụ/kế hoạch/chến lược của CSGD,... Các chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển CSGD dài hạn, trung hạn, kế hoạch hoạt động hàng năm.
TC I.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	<ol style="list-style-type: none"> Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 	<ol style="list-style-type: none"> Có đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát. Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Các văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa*.

Mô hình chuẩn	Yêu cầu của tiêu chí	Mô hình thanh toán tiêu đề đánh giá	Các nguồn minh chứng
TC 1.5. Hỗn hợp	cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	dè điều chỉnh tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD ít nhất một lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 3. Có báo cáo kết quả rà soát về tâm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi.	- Báo cáo kết quả rà soát về tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa*. - Các tài liệu họp bàn, bản tống hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia rà soát, điều chỉnh tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD*. - Các nghị quyết của Đảng ủy, các văn bản về chiến lược, chính sách của CSGD qua các thời kỳ. - Biên bản các cuộc họp của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết nghị có liên quan đến tuyên bố tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa.
TC 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị)	1. Hệ thống quản trị được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định	1. CSGD có thành lập hội đồng quản trị/hội đồng trưởng; có các tổ chức đảng, đoàn thể, các hội đồng tư vấn đáp ứng quy	- Các quyết định thành lập các đơn vị trong CSGD trong đó có hội đồng quản trị/hội đồng trưởng; các tổ chức đảng, đoàn thể, các hội đồng tư vấn khác*.

Tiêu chuẩn	Kết quả đạt được	Mô tả chi tiết	Gợi ý nội dung minh chứng
<p>TC 2.1. Quyết định hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải quyết, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.</p>	<p>hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD.</p> <p>2. Hệ thống quản trị đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.</p>	<p>định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học, các quy định khác của pháp luật và các quy định của đơn vị chủ quản.</p> <p>2. Hội đồng quản trị/hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; có các văn bản thê hiện trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động.</p> <p>3. Có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của CSGD.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản thê hiện trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động của CSGD. - Quy chế tổ chức và hoạt động của CSGD đã được phê duyệt. - Cơ cấu tổ chức trên trang thông tin điện tử và/hoặc trong tài liệu giới thiệu chính thức của CSGD. - Các đề án thành lập các đơn vị trong CSGD, trong đó có hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn. - Văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của tất cả đơn vị, các tổ chức trong CSGD. - Các quyết định bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ của tất cả các đơn vị, các tổ chức trong CSGD. - Biên bản các cuộc họp Ban giám hiệu, hội đồng trường/hội đồng quản trị, hội đồng tư vấn, các tổ chức đảng, đoàn thể có liên quan. - Các nghị quyết/quyết định của cơ quan quản trị*. - Các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn của cơ quan quản trị*. - Biên bản các cuộc họp Ban giám hiệu, hội đồng trường/hội đồng quản trị, hội đồng tư vấn, các tổ chức Đảng, Đoàn thể có liên quan.
<p>TC 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.</p>	<p>Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.</p>	<p>1. Các nghị quyết/quyết định/kết luận của Đảng ủy, hội đồng quản trị/hội đồng trường, Ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể khác, các hội đồng tư vấn (hội đồng DBCL, hội đồng khoa học và đào tạo, ...) được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn.</p> <p>2. Các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn được triển khai thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghị quyết/quyết định của cơ quan quản trị*. - Các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn của cơ quan quản trị*. - Biên bản các cuộc họp Ban giám hiệu, hội đồng trường/hội đồng quản trị, hội đồng tư vấn, các tổ chức Đảng, Đoàn thể có liên quan.

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Điều kiện để đảm bảo	Chỉ dẫn
TC 2.3. Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên.	Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên.	<p>1. Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận và các văn bản của hệ thống quản trị.</p> <p>2. Có báo cáo tổng kết, đánh giá hàng năm của các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị.</p> <p>3. Nhân sự tham gia các đơn vị, bộ phận trong hệ thống quản trị và các văn bản của hệ thống quản trị được đánh giá hàng năm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, giám sát hàng năm của các đơn vị, bộ phận và các văn bản của hệ thống quản trị*. - Báo cáo tổng kết, đánh giá hàng năm; báo cáo giữa nhiệm kỳ; báo cáo cuối nhiệm kỳ (theo kỳ đại hội) của các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị*. - Các nhận xét, đánh giá về năng lực lãnh đạo, quản lý của các nhân sự tham gia các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị*. - Hệ thống văn bản quản lý của CSGD; các quyết định thành lập, điều chỉnh về cơ cấu tổ chức nhân sự của CSGD*. - Các biên bản kiểm tra, báo cáo đánh giá của các tổ chức cấp trên.
TC 2.4. Hệ thống quản trị của CSGD được cài tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.	Hệ thống quản trị của CSGD được cài tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.	<p>1. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận được điều chỉnh phù hợp với các quy định của CSGD và các quy định khác của đơn vị chủ quản để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.</p> <p>2. Nhân sự tham gia các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị được điều chỉnh và/hoặc được nâng cao năng lực để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.</p> <p>3. Hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý của CSGD được điều chỉnh phù hợp với các thay đổi trong cơ cấu tổ chức và quản trị của CSGD.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định thành lập, điều chỉnh, các biên bản, bao cáo đánh giá về cơ cấu tổ chức nhân sự của CSGD; các quyết định bổ nhiệm/bãi nhiệm, điều chuyển, ... về nhân sự*. - Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nhân sự của hệ thống quản trị*. - Hệ thống văn bản quản lý của hệ thống quản trị trước và sau cài tiến*. - Các báo cáo về việc cải thiện hệ thống quản trị và giảm thiểu rủi ro.
TC 3.1. Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân	Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân	<p>1. Có cơ cấu quản lý rõ ràng. Các đơn vị/bộ phận/các tổ chức được thành lập mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức quản lý của CSGD*. - Văn bản quy định vai trò, trách nhiệm, chức

Tiêu chí	Yêu cầu cần đạt	Mô hình tham chiếu định giá	Gợi ý/điều minh chứng
TC 3.1. Câu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.		<p>định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p>	<p>căn cứ trên kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển đã được phê duyệt và phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD.</p> <p>2. Có văn bản quy định rõ ràng vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý.</p> <p>3. Nhân sự tham gia cơ cấu quản lý được phân định rõ vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo.</p>
TC 3.2. Lãnh đạo CSGD tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.		<p>1. Lãnh đạo CSGD tham gia vào việc truyền tải các thông tin về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p> <p>2. Lãnh đạo CSGD kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p>	<p>1. Lãnh đạo CSGD tham gia kết nối, tuyên truyền, định hướng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p> <p>2. Lãnh đạo CSGD tổ chức các hoạt động tuyên truyền về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của CSGD đến các bên liên quan.</p>
TC 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được rà soát thường xuyên.		<p>Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được rà soát thường xuyên.</p>	<p>- Văn bản chỉ đạo việc tuyên truyền để định hướng về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của CSGD*.</p> <p>- Kế hoạch và các tài liệu liên quan đến các hoạt động tuyên truyền về tầm nhìn, sứ mạng, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD đến các bên liên quan*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các minh chứng thể hiện các bên liên quan có hiểu biết về tầm nhìn, sứ mạng của CSGD*. - Thông tin về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD trên biển, bảng, trang thông tin điện tử, tờ rơi,... - Các video, hình ảnh, hội thảo, diễn đàn, ... về các hoạt động tuyên truyền có sự tham gia của lãnh đạo CSGD và các bên liên quan. <p>- Báo cáo rà soát cơ cấu quản lý hàng năm*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý*. - Biên bản đánh giá viên chức, công chức, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Luật Viên chức/Luật Công chức/Luật Lao

Lĩnh vực	Yêu cầu của Điều 4	Mô hình tham chiếu để đánh giá	Các nguồn minh chứng
Điều 4	<p>4. Thực hiện quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị, bộ phận theo quy định.</p>	<p>1. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cài tiến nhằm tăng kết quả và hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của CSGD như mong muốn.</p>	<p>dòng,...*</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ quy hoạch lãnh đạo, quản lý của CSGD*. - Bản mô tả Đề án vị trí việc làm của CSGD. - Báo cáo tổng kết đánh giá hằng năm của Đảng ủy, hội đồng tương đồng quản trị, Ban giám hiệu.
TC 4.1	<p>TC 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cài tiến nhằm tăng kết quả và hiệu quả quản lý.</p> <p>TC 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>1. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cài tiến nhằm tăng kết quả và hiệu quả quản lý.</p> <p>2. Các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý được điều chỉnh, bổ sung nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của CSGD như mong muốn.</p> <p>3. Nhân sự tham gia cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được điều chỉnh, luân chuyển dựa trên kết quả đánh giá năng lực lãnh đạo, quản lý và hiệu quả công việc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu lãnh đạo và quản lý trước và sau cải tiến*. - Các văn bản điều chỉnh, bổ sung quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý*. - Các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quyết định luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý*. - Các hồ sơ quy hoạch lãnh đạo và quản lý của CSGD.
		<p>1. CSGD thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược.</p> <p>2. Kế hoạch chiến lược hướng đến việc đạt được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>3. Kế hoạch chiến lược được xây dựng, ban hành và còn hiệu lực phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng kế hoạch chiến lược*. - Văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược tóm tắt; kế hoạch chiến lược theo từng lĩnh vực (người nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng). - Các biên bản, các ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào các kế hoạch chiến lược của CSGD*. - Kế hoạch chiến lược của CSGD; các chiến lược thành phần; các kế hoạch hành động của các đơn vị nhằm hoàn thành các kế hoạch chiến lược; các biện pháp quản trị rủi ro*. - Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, nghị

Tiêu chuẩn	Mô tả yêu cầu	Mô hình/điều kiện
TC 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tài thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.	TC 4.2. Kế hoạch chiến lược có kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cụ thể hóa kế hoạch chiến lược của CSGD. Kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn được quán triết đến các bên liên quan để biết và thực hiện.	1. CSGD có kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cụ thể hóa kế hoạch chiến lược của CSGD theo từng lĩnh vực (nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, ...) được ban hành và còn hiệu lực. 2. Kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn được quán triết đến các bên liên quan để biết và thực hiện.
TC 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phản ánh chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSGD.	Thiết lập các chỉ số thực hiện chính (KPIs), các chỉ tiêu phản ánh chính để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSGD.	1. Xây dựng các KPIs, các chỉ tiêu phản ánh chính (về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng). 2. Các KPIs, các chỉ tiêu phản ánh chính đảm bảo rõ ràng, đo lường được, có tính khả thi, thích hợp, có mốc thời gian thực hiện. 3. Giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số/chỉ báo thực hiện chính, các chỉ tiêu phản ánh chính so với các mục tiêu chiến lược.
		quyết của HD trưởng/Hội đồng quản trị, các văn bản của Ban giám hiệu. - Kế hoạch chiến lược phát triển của CSGD đã được phê duyệt*. - Các kế hoạch hành động, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD*. - Các báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo rà soát định giá của CSGD về việc thực hiện các kế hoạch chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD*. - Trang thông tin điện tử có công bố các kế hoạch chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD*. - Các quy trình trong xây dựng, triển khai, theo dõi việc thực hiện kế hoạch. - Văn bản kế hoạch chiến lược của CSGD đã được phê duyệt*. - Các kế hoạch hàng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD*. - Các báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo rà soát đánh giá của CSGD về việc thực hiện các kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD*. - Trang thông tin điện tử có công bố các kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD*. - Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây dựng, rà soát, điều chỉnh kế hoạch. - Các quy trình trong xây dựng, triển khai, theo dõi việc thực hiện kế hoạch.

Tiêu chuẩn Tiết chí	Mục tiêu và tiêu chí để đánh giá	Kết quả nhằm hiện rõ để đánh giá	Các nguồn minh chứng
TC 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phản ánh chính được cài tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD.	<p>1. Quá trình lập kế hoạch chiến lược được cài tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p> <p>2. Các KPIs, các chỉ tiêu phản ánh chính được cài tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p> <p>3. Ban hành các văn bản bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược và các KPIs, các chỉ tiêu phản ánh chính.</p>	<p>1. Thực hiện cài tiến qua trình lập kế hoạch chiến lược để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p> <p>2. Thực hiện đổi sảnh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược để xuất các giải pháp thực hiện nhằm đạt mục tiêu chiến lược và có biện pháp điều chỉnh phù hợp.</p> <p>3. Ban hành các văn bản bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược và các KPIs, các chỉ tiêu phản ánh chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản cài tiến quá trình lập kế hoạch chiến lược*. - Văn bản thể hiện sự đổi sảnh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược*. - Văn bản điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược, chỉ tiêu, KPIs được phê duyệt*. - Các kế hoạch hàng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD. - Trang thông tin điện tử có công bố các kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD. - Các thông báo, quyết định điều chỉnh kế hoạch, chiến lược. - Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề để cài tiến, điều chỉnh kế hoạch. - Các báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo rà soát đánh giá của CSGD về việc thực hiện các kế hoạch chiến lược hàng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn của CSGD.
TC 5.I. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.	<p>CSGD có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.</p>	<p>1. Có phân công các đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.</p> <p>2. Có văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn về việc xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.</p> <p>3. Nội dung các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng phù hợp với các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước (đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học, các thông tư và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo); phù hợp với</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản phân công nhiệm vụ cho các đơn vị/bộ phận xây dựng chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng*. - Văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn về việc xây dựng các chính sách*. - Các văn bản ban hành chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng*. - Các tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến các bên liên quan về các chính sách*. - Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị; các quyết định của ban giám hiệu về các chính sách về đào tạo, NCKH và

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Mục tiêu/Điều kiện để đánh giá	Kết quả/Điều kiện minh chứng
TC 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.	1. CSGD có văn bản về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách. 2. Văn bản về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được phổ biến và thực hiện.	<p>sứ mang và mục tiêu chiến lược của CSGD.</p> <p>4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được lấy ý kiến các bên liên quan; được cụ thể hóa bằng văn bản và được lãnh đạo CSGD phê duyệt và ban hành để triển khai thực hiện.</p>
TC 5.3. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ công cộng đồng được rà soát thường xuyên.	Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ công cộng đồng được rà soát thường xuyên.	<p>1. Có quy định về việc định kỳ rà soát các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Định kỳ hàng năm thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng theo kế hoạch.</p>
TC 5.4. Các chính	Các chính sách về đào tạo,	<p>1. Thực hiện việc cài tiến, điều chỉnh các</p> <p>1. Thực hiện việc cài tiến, điều chỉnh các</p>

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Mô hình nhằm chiếm đế đánh giá
TC 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	<p>NCKH và phục vụ cộng đồng được cài tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</p>
TC 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong	<p>1. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên (bao gồm đạo đức và tư do học thuật) để đề cử, bồi nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định.</p> <p>2. Có văn bản quy định về các tiêu chí đề cử, bồi nhiệm và sắp xếp nhân sự.</p> <p>3. Các văn bản quy định về các tiêu chí,</p>	<p>chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng dựa trên kết quả rà soát, đánh giá.</p> <p>2. Các bên liên quan hài lòng đối với các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>
	<p>1. Có kế hoạch đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực của đơn vị đáp ứng hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Có quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dựa trên việc đánh giá nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, tuân thủ các quy định hiện hành.</p> <p>- Văn bản quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của CSGD*.</p> <p>- Báo cáo đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị trong CSGD*.</p> <p>- Chiến lược phát triển đội ngũ/dề án/ viwi việc làm*.</p> <p>- Dữ liệu đội ngũ nhân lực trong đó có cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn,... dữ liệu về các hoạt động đào tạo, các nghiên cứu và công bố; dữ liệu các hoạt động phục vụ cộng đồng của cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>- Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết định về công tác nhân sự.</p> <p>- Các văn bản quy định về tiêu chuẩn quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên đáp ứng các quy định hiện hành.</p> <p>- Các văn bản quy định về tiêu chí đề cử, bồi nhiệm và sắp xếp nhân sự*.</p> <p>- Trang thông tin điện tử và các tài liệu có phổ biến các quy trình, quy định, tiêu chí tuyển dụng,</p>	<p>và phục vụ cộng đồng trước và sau cài tiến*.</p> <p>- Tài liệu liên quan đến sự phản hồi của các bên liên quan đến chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*.</p> <p>- Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng trường/Hội đồng quản trị; các quyết định của ban giám hiệu về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề có liên quan.</p>

Trường hợp	Triển khai	Mô hình/đoạn	Công cụ/đơn vị

Tiêu chuẩn	Đánh giá và yêu cầu	Mô hình/hiệu quả để đánh giá	Các yếu tố cần minh chứng
TC 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.		<p>1. Xác định rõ được nhu cầu về đào tạo và phát triển của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>2. Triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p>	
TC 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và	<p>1. Việc quản trị theo kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên được triển khai.</p> <p>2. Việc quản trị kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên được thực hiện công khai, minh bạch.</p> <p>3. Cơ dữ liệu và báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên để thúc đẩy và trợ cho hoạt động đào tạo,</p>	<p>1. Có quy trình xác định nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, GV và nhân viên ở các cấp trong CSGD.</p> <p>2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn được xây dựng dựa trên yêu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH, nhu cầu phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên và phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của CSGD.</p> <p>3. Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được triển khai thực hiện.</p> <p>4. Đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn trung bình ít nhất 1 lượt trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.</p> <p>1. Cố xây dựng quy trình, tiêu chí rõ ràng để đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>2. Việc đánh giá kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên được thực hiện công khai, minh bạch.</p> <p>3. Cơ dữ liệu và báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên*. - Hồ sơ, tài liệu liên quan đến triển khai xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên hàng năm và theo giai đoạn*. - Hồ sơ, tài liệu liên quan đến triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên hàng năm và theo giai đoạn*. - Báo cáo/biên bản/ý kiến phản hồi của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn*. - Dữ liệu về trình độ chuyên môn, kết quả NCKH và phục vụ công đồng của cán bộ, GV, nhân viên trước và sau khi triển khai các hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm. - Kinh phí đào tạo phát triển đội ngũ. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự. - Quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên*. - Hồ sơ/báo cáo/quy định về sự tham gia của cán bộ, GV, nhân viên trong quá trình xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả công việc*. - Dữ liệu/báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên*.

Mô tả minh họa chi tiết	Yêu cầu cụ thể	Mô tả minh họa chi tiết	Gợi ý nguồn tài liệu
hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	NCKH và các hoạt động	viên.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đánh giá và hệ thống khen thưởng, chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng*. - Dữ liệu, báo cáo kết quả thi đua, khen thưởng*. - Các kế hoạch và kinh phí đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng dựa trên kết quả đánh giá*. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; Đề án vị trí việc làm.
TC 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.	Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát hàng năm. 2. Việc rà soát, đánh giá về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực căn cứ trên các ý kiến đánh giá của cán bộ, GV, nhân viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực hàng năm*. - Văn bản liên quan về sự tham gia của cán bộ, GV, nhân viên vào quá trình rà soát, đánh giá chế độ, chính sách quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực*. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. - Hệ thống đánh giá và hệ thống khen thưởng, chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng.
TC 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện việc cài thiện các chế độ, chính sách dựa trên các kết quả rà soát, đánh giá để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. 2. Thực hiện việc cài thiện quy trình và quy 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản/quy trình/quy hoạch/kế hoạch liên quan đến chế độ, chính sách trước và sau cải tiến*. - Các quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực trước và sau cải tiến*. - Kế hoạch chiến lược của CSGD trong đó có kế

Tiêu chuẩn	Nội dung đánh giá	Mô tả chi tiết nội dung	
trợ đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.	TC 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng được thiết lập.	hoạch về nguồn nhân lực làm căn cứ đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực. - Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ.	
	công đồng được vân hành.	<p>1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng được thiết lập.</p> <p>2. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng được ban hành và triển khai thực hiện.</p> <p>3. Kế hoạch tài chính và quản lý tài chính được xây dựng cẩn cú theo các quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân sách, đầu thầu...</p> <p>4. Các kế hoạch tài chính, kiểm toán, tăng cường nguồn lực được triển khai.</p> <p>5. Các kế hoạch tài chính được rà soát đánh giá, cấp nhật hàng năm; có rà soát đánh giá, cấp nhật cơ cấu nguồn thu, chi trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.</p>	<p>hoạch nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kế hoạch phát triển nghề nghiệp và đội ngũ; chính sách nhân sự. - Tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng cán bộ, GV, nhân viên. - Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ. - Hệ thống đánh giá và hệ thống khen thưởng; chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự. <p>- Chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về công tác tài chính*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đề án/văn bản về tự chủ tài chính của CSGD, hoặc của đơn vị trong CSGD. - Thống kê nhu cầu kinh phí cho hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của CSGD trong 5 năm của chu kỳ đánh giá (dựa trên dự toán hàng năm)*. - Thông kê, đánh giá về cơ cấu thu, chi của 5 năm của chu kỳ đánh giá (tỷ lệ thu từ tất cả các nguồn)*. - Các báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư tài chính cho các hoạt động và các định hướng cho các năm sau của CSGD*. <p>- Báo cáo kiểm toán trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.

Tiêu chuẩn	Điều kiện của điều kiện	Mô hình tham chiếu để đánh giá	Các nguồn minh chứng
TC 7.2. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ công nghệ thông tin	<p>lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, và vận hành.</p> <p>NCKH và phục vụ công đồng được thiết lập và vận hành.</p>	<p>1. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Hệ thống lập kế hoạch, bao trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>3. Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được vận hành.</p> <p>4. Các kế hoạch về cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị đã được ban hành.</p> <p>5. Có dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị đổi với từng loại hình đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>6. CSGD cài tiến cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản giao nhiệm vụ cho bộ phận xây dựng, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng*. - Chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về cơ sở vật chất trang thiết bị*. - Các đề án/văn bản về tự chủ tài chính của CSGD, hoặc của đơn vị trong CSGD đầu tư cho cơ sở vật chất. - Thống kê nhu cầu đầu tư cho cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của CSGD cho 5 năm của chu kỳ đánh giá (dựa trên dự toán hàng năm)*. - Các báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư và cải thiện cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị*. - Các báo cáo theo dõi đánh giá sử dụng trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*. - Kết quả khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.
TC 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ công nghệ thông tin		<p>1. Có hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ công nghệ thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập/giao nhiệm vụ cho bộ phận quản trị thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng*. - Kế hoạch đầu tư về thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ

Mô hình chung	Nội dung yêu cầu	Mô hình chung hiện đại hóa	Công nghệ quản lý
Tc 7.3. Hỗ trợ công vụ	<p>và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.</p> <p>2. Hệ thống lập kế hoạch, bao trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập được vận hành để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>5. Có dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập đáp ứng được nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>6. Nâng cấp, cải tiến thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập đáp ứng được nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>thông dự phòng, bảo mật và quyền truy cập được ban hành.</p> <p>3. CSGD đầu tư mới, bảo trì thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập.</p> <p>4. Các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập được rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư hàng năm.</p>	<p>bảo mật và quyền truy cập được ban hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm toán trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*. - Các đề án/văn bản về tự chủ tài chính của CSGD, hoặc của đơn vị trong CSGD đầu tư cho thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập. - Thiết kế nhu cầu kinh phí đầu tư cho thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, và các hoạt động khác của CSGD trong 5 năm của chu kỳ đánh giá (dựa trên dự toán hàng năm)*. - Các báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư, cải thiện thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*. - Kết quả khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.
Tc 7.4. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, thi đấu, giải trí, v.v.	<p>1. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng</p>	<p>1. Có bộ phận quản trị nguồn lực học tập.</p> <p>2. Các kế hoạch đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến được ban hành.</p> <p>3. CSDL đầu tư mới, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến được ban hành.</p>	<p>quản trị nguồn lực học tập*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến*. - Các đề án/văn bản về tự chủ tài chính của CSDL hoặc của đơn vị trong CSDL đầu tư cho cơ sở vật chất.

Tiêu chuẩn Hiệu quả	Tiêu chuẩn Hiệu quả	Mô hình hiệu quả	Công nghệ/định hướng
CSDL trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng được thiết lập và vận hành.	đóng được thiết lập. 2. Hệ thống lập kế hoạch, bao trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được vận hành.	tuyển để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. 4. Hàng năm, rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư, bao trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông kê nhu cầu kinh phí đầu tư cho các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của CSGD trong 5 năm của chu kỳ đánh giá (dựa trên dữ toán hàng năm)*. - Các báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư, bao trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến*. - Các báo cáo theo dõi đánh giá các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.
TC 7.5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cài tiền môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập.	1. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cài tiền môi trường, sức khỏe, cai tiền môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập. 2. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cài tiền môi trường, sức khỏe, sự an toàn có tính đến khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập.	1. Cơ bộ phản/cá nhân quản trị về môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt. 2. Các kế hoạch đầu tư về môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được ban hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập/giao nhiệm vụ quản trị môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt*. - Kế hoạch đầu tư về môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt*. - Thông kê nhu cầu kinh phí đầu tư cho môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của CSGD cho 5 năm của chu kỳ đánh giá (dựa trên dữ toán hàng năm)*. - Các báo cáo về việc đầu tư cho môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt*. - Các báo cáo theo dõi, đánh giá, cải thiện
	5. Có dữ liệu theo dõi, đánh giá, cải thiện		

Tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Mô hình tham chiếu để đánh giá
	<p>TC 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p>	<p>Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</p> <p>1. Có bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát các hoạt động đối ngoại đúng quy định.</p> <p>2. Có văn bản quản lý về hoạt động đối ngoại; có các kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại bám sát tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD; có quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại; quản lý cán bộ, GV, nhân viên của CSGD đi công tác, học tập trong và ngoài nước.</p> <p>3. Kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được phổ biến đến các bên liên quan trong CSGD.</p>
	<p>TC 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai mang lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện.</p>	<p>Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện.</p> <p>1. Triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch; thực hiện các thỏa thuận đã ký kết.</p> <p>2. Triển khai hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi GV, NH với đối tác trong và ngoài nước.</p> <p>3. Chính sách, chủ trương của nhà trường để phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác trong nước được triển khai thực hiện.</p>

Tiêu chí	Mô tả và tiêu chí	Mô hình/hiện trạng để đánh giá	Cách tiếp cận nhằm chuẩn hóa
		Đo lường/hiện trạng	Đo lường/hiện trạng
		Đo lường/hiện trạng	Đo lường/hiện trạng
		Đo lường/hiện trạng	Đo lường/hiện trạng
TC 8.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống DBCL bên trong	4. Chính sách, chủ trương của nhà trường để phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác ngoài nước được triển khai thực hiện.	4. Hàng năm rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông kê về mạng lưới, mối quan hệ, đối tác. - Các báo cáo tổng kết, đánh giá hàng năm về hoạt động đối ngoại*. - Kế hoạch chiến lược của CSGD trong đó có kế hoạch đối ngoại phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại. - Các hợp đồng, ký kết hợp tác, bản ghi nhớ, thỏa thuận, ... giữa CSGD và đối tác. - Các báo cáo đánh giá tác động dự án đối ngoại (nếu có).
TC 8.2. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống DBCL bên trong	1. Cơ cấu của hệ thống DBCL bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL của CSGD.	1. Có hệ thống DBCL bên trong bao gồm trung tâm/bộ phận chuyên trách về DBCL (trong đó có người được đào tạo/bồi dưỡng về đảm bảo và KDCLGD).	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về đối ngoại trên trang thông tin điện tử của CSGD. - Các báo cáo tổng kết, đánh giá, cải thiện hàng năm về hoạt động đối ngoại*. - Kế hoạch chiến lược của CSGD trong đó có kế hoạch đối ngoại phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại. - Các hợp đồng, ký kết hợp tác, bản ghi nhớ, thỏa thuận, ... giữa CSGD và đối tác.
TC 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.	Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.	1. Hàng năm rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ ngoài nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo tổng kết, đánh giá hàng năm về hoạt động đối ngoại*. - Thông kê về mạng lưới, mối quan hệ, đối tác. - Các báo cáo đánh giá tác động dự án đối ngoại (nếu có).
TC 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD.	Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD.	1. Có phát triển về số lượng đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại hoặc về kết quả hoạt động đối ngoại trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập và quy định về chức năng nhiệm vụ của trung tâm/bộ phận DBCL*. - Các văn bản quy định, hướng dẫn của CSGD về hoạt động DBCL trong CSGD*. - Sơ đồ tổ chức về hệ thống DBCL bên trong

Mô hình chuẩn	Mô hình chuẩn	Mô hình chuẩn
được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL của CSGD.	TC 9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về DBCL (bao gồm chiến lược, chính sách, sự quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác DBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL của CSGD.	<p>vị trực thuộc của CSGD; có quy định về chức năng nhiệm vụ của trung tâm/bộ phận chuyên trách về DBCL và quy định về sự phối hợp DBCL nội bộ bên trong CSGD.</p> <p>3. Có hệ thống văn bản quy định về các hoạt động DBCL và các hướng dẫn thực hiện để hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý.</p> <p>4. Cán bộ của trung tâm/bộ phận chuyên trách về DBCL, của các đơn vị trong CSGD có văn bằng hoặc chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác DBCL.</p> <p>1. Có kế hoạch chiến lược DBCL (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác DBCL và tập huấn nâng cao năng lực).</p> <p>2. Có các chính sách ưu tiên cho các hoạt động DBCL theo kế hoạch chiến lược.</p> <p>3. Có sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động DBCL để đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL của CSGD.</p>
TC 9.3. Kế hoạch chiến lược về DBCL được quán triệt.	<p>Kế hoạch chiến lược về DBCL gắn với kế hoạch chiến lược về DBCL của CSGD.</p> <p>2. Kế hoạch chiến lược về DBCL được chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực</p> <p>1. Có các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về DBCL gắn với kế hoạch chiến lược về DBCL của CSGD.</p> <p>2. Phổ biến, triển khai các hoạt động thực hiện chiến lược DBCL theo kế hoạch, trong đó có các hoạt động tập huấn về</p>	<p>- Kế hoạch chiến lược DBCL, kế hoạch nhiệm vụ hoạt động DBCL hàng năm, trong đó thể hiện rõ sự tham gia của các bên liên quan*.</p> <p>- Sổ tay DBCL.</p> <p>- Thông tin về DBCL trên trang thông tin điện tử của CSGD.</p> <p>- Chính sách DBCL của CSGD*.</p> <p>- Các kế hoạch tổ chức, danh mục các khóa tập huấn về DBCL*.</p> <p>- Kế hoạch lấy ý kiến hoặc khảo sát các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động DBCL để đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL của CSGD*.</p> <p>- Các bản chiến lược DBCL, kế hoạch hoạt động DBCL dài hạn, kế hoạch nhiệm vụ hoạt động DBCL hàng năm*.</p> <p>- Biên bản các cuộc họp, hội thảo để phổ biến kế hoạch hoạt động về DBCL trong CSGD*.</p>

Hình thức Triển khai	Yêu cầu và đặc điểm	Mô hình tham chiếu để đánh giá	Công cụ/tuần định kỳ
để triển khai thực hiện.	hiện.	<p>DBCL.</p> <p>3. Triển khai, quán triệt thực hiện các hoạt động DBCL theo kế hoạch hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ tay DBCL. - Minh chứng về các hoạt động và tài liệu tập huấn về DBCL. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các kế hoạch/báo cáo hoạt động về công tác DBCL; các báo cáo hoạt động của trung tâm/bộ phận chuyên trách công tác DBCL hàng năm*. - Báo cáo/tuần định kỳ
<i>TC 9.4.</i> Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phô biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL được triển khai.	<p>1. Hệ thống lưu trữ văn bản về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL.</p> <p>2. Việc rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL được triển khai.</p> <p>3. Việc phô biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL được triển khai.</p> <p>4. Phô biến cho các bên liên quan trong CSGD về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL.</p>	<p>1. Có hệ thống lưu trữ văn bản về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL.</p> <p>2. Các văn bản quản lý, CSDL về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL của CSGD được lưu trữ có hệ thống, cập nhật và dễ tiếp cận.</p> <p>3. Định kỳ rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL ít nhất 02 năm/lần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo tổng kết về công tác DBCL và kế hoạch công tác DBCL của CSGD hàng năm*. - Biên bản các cuộc họp rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL*. - Các kế hoạch, tài liệu hướng dẫn, phô biến về cho cán bộ, NH về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL*. - Các văn bản về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục DBCL*. - Các kế hoạch/báo cáo hoạt động về công tác DBCL, các báo cáo hoạt động của trung tâm/bộ phận chuyên trách công tác DBCL*. - Trang thông tin điện tử của CSGD. - Các tài liệu giao ban công tác DBCL giữa các đơn vị trong CSGD.
<i>TC 9.5.</i> Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phản ánh chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác DBCL của CSGD.	<p>1. Các KPIs và các chỉ tiêu phản ánh chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác DBCL của CSGD.</p>	<p>1. Có bộ KPIs và các chỉ tiêu phản ánh chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác DBCL.</p> <p>2. CSGD sử dụng bộ chỉ số để đo lường/danh giá kết quả công tác DBCL.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản liên quan đến các KPIs và các chỉ tiêu phản ánh chính để đo lường/danh giá kết quả công tác DBCL của CSGD*. - Các kế hoạch chi tiết, kế hoạch hàng năm liên quan đến công tác DBCL. - Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động DBCL của CSGD*.
<i>TC 9.6.</i> Quy trình lập kế hoạch, các mục tiêu chiến lược và chỉ số thực hiện	<p>1. Quy trình lập kế hoạch được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và</p>	<p>1. CSGD thực hiện rà soát và cải tiến quy trình lập kế hoạch các hoạt động để đáp ứng mục tiêu chiến lược và DBCL ít nhất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo/biên bản rà soát, điều chỉnh và cải tiến quy trình lập kế hoạch, các KPIs và các chỉ tiêu phản ánh chính theo mục tiêu chiến lược và DBCL

Mục tiêu	Chi tiết hóa mục tiêu	Mô hình hành vi để đạt được
TC 10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập.	<p>1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập.</p> <p>2. Các KPIs và các chỉ tiêu phản ánh chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL của CSGD.</p>	<p>một lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.</p> <p>2. CSGD thực hiện rà soát và cải tiến các KPIs và các chỉ tiêu phản ánh chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL ít nhất một lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.</p>
TC 10.2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc	<p>1. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ.</p> <p>2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc</p>	<p>- Các chiến lược, kế hoạch DBCL giáo dục của CSGD*.</p> <p>- Các phiên bản khác nhau của quy trình lập kế hoạch, các KPIs và các chỉ tiêu phản ánh chính về DBCL của CSGD, bản đối sánh sự cải tiến giữa các phiên bản*.</p> <p>- Sổ tay DBCL.</p> <p>- Kết quả lấy ý kiến hoặc khảo sát các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động DBCL để đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu chiến lược và DBCL của CSGD.</p> <p>- Các chiến lược, kế hoạch DBCL giáo dục của CSGD.</p> <p>- Các kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch chuẩn bị cho đánh giá ngoài để KĐCLGD CSGD, CTĐT*.</p> <p>- Các quy định, kế hoạch, hướng dẫn, triển khai thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài CSGD/CTĐT*.</p> <p>- Các quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng*.</p> <p>- Các văn bản liên quan đến việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng*.</p> <p>- Các văn bản trao đổi với tổ chức KĐCLGD và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng*.</p> <p>- Các kế hoạch tự đánh giá, đánh giá ngoài CSGD/CTĐT trong chu kỳ đánh giá*.</p> <p>- Các quyết định thành lập và danh sách thành viên hội đồng tự đánh giá CSGD/CTĐT; bản photo thẻ kiểm định viên, chứng chỉ kiểm định viên KĐCLGD, giấy chứng nhận tham dự các khóa tập</p>

Hình ảnh	Mô tả khái niệm	Mô hình tham chiếu để đánh giá
lập đà đào tạo.	chuyên gia độc lập đã được đào tạo.	KĐCLGD, có ít nhất 1 cán bộ có thể kiêm tham gia trong hội đồng tư đánh giá CSGD/CTĐT đã từng được tham dự các khóa tập huấn về DBCL, KĐCLGD.
TC 10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và được rà soát	<p>đánh giá ngoài</p> <p>1. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá được rà soát.</p> <p>2. Các phát hiện và kết quả của việc đánh giá ngoài được rà soát (nếu đã được đánh giá ngoài).</p> <p>3. Có kế hoạch hành động khả thi để khắc phục tồn tại phát hiện qua quá trình tự đánh giá.</p> <p>4. Các điểm mạnh, tồn tại của các lĩnh vực hoạt động được xác định, phân tích qua quá trình đánh giá ngoài (nếu đã được đánh giá ngoài).</p> <p>5. Có kế hoạch hành động khả thi để thực hiện các khuyến nghị cải tiến chất lượng từ kết quả đánh giá ngoài (nếu đã được đánh giá ngoài).</p> <p>6. Có báo cáo kết quả cải tiến chất lượng sau khi triển khai các kế hoạch hành động theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài (nếu đã được đánh giá ngoài).</p>	<p>1. Các điểm mạnh, tồn tại của các lĩnh vực hoạt động được xác định, phân tích qua quá trình tự đánh giá.</p> <p>2. Có kế hoạch hành động khả thi để khắc phục tồn tại phát hiện qua quá trình tự đánh giá.</p> <p>3. Có báo cáo kết quả cải tiến chất lượng sau khi triển khai các kế hoạch hành động khác phục tồn tại sau tự đánh giá.</p> <p>4. Các điểm mạnh, tồn tại của các lĩnh vực hoạt động được xác định, phân tích qua quá trình đánh giá ngoài (nếu đã được đánh giá ngoài).</p> <p>5. Có kế hoạch hành động khả thi để thực hiện các khuyến nghị cải tiến chất lượng từ kết quả đánh giá ngoài (nếu đã được đánh giá ngoài).</p> <p>6. Có báo cáo kết quả cải tiến chất lượng sau khi triển khai các kế hoạch hành động theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài (nếu đã được đánh giá ngoài).</p>
TC 10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho mục tiêu chiến lược	<p>1. Quy trình tự đánh giá được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của</p> <p>1. CSGD thực hiện rà soát, đánh giá quy trình thực hiện tư đánh giá (kế hoạch tư đánh giá, phân công trách nhiệm trong hội</p>	<p>huấn về DBCL, KĐCLGD của các thành viên hội đồng tư đánh giá*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định thành lập và danh sách thành viên Đoàn đánh giá ngoài CSGD/CTĐT*. - Các công văn triệu tập/quyết định cử đi đào tạo và danh sách cán bộ của CSGD đi đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên KĐCLGD, tập huấn về DBCL, KĐCLGD*. <p>- Báo cáo tự đánh giá CSGD/CTĐT*.</p> <p>- Báo cáo đánh giá ngoài CSGD/CTĐT của đoàn đánh giá ngoài*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của hội đồng KĐCLGD, quyết định công nhận đạt chuẩn chất lượng của tổ chức KĐCLGD đối với CSGD/CTĐT. - Các kế hoạch hành động khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài*. - Các báo cáo về kết quả cải tiến chất lượng theo các phát hiện và kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài*. <p>- Các biên bản họp rà soát, đánh giá quy trình tư đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài CSGD/CTĐT*.</p>

Tiêu chí Tiến trình	Yêu cầu minh họa	Mô hình/đơn vị/điều kiện/điều kiện	Gợi ý исполнения
việc đánh giá ngoài được cài tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD.	2. Quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cài tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD.	2. Quy trình tự đánh giá CSGD/CTET được cài tiến.	<p>đóng tự đánh giá, các bước thực hiện, cách thức thực hiện, xử lý kết quả,...) ít nhất một lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.</p> <p>2. Quy trình tự đánh giá CSGD/CTET được cài tiến.</p>
TC II.I. Kế hoạch quản lý thông tin DBCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyên thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng được thiết lập.	Kế hoạch quản lý thông tin DBCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyên thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.	1. Có kế hoạch xây dựng hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong CSGD (bao gồm thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyên thông tin từ các bên liên quan) nhằm hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> Các kế hoạch quản lý thông tin DBCL bên trong CSGD*. Biên bản các cuộc họp bàn về việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong CSGD*. Các văn bản phân công nhiệm vụ cho các bộ phận, cá nhân trong CSGD đối với việc quản lý thông tin DBCL bên trong CSGD*. Các quy định, hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Các kế hoạch triển khai việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyên thông tin từ các bên liên quan.
NCKH và phục vụ công đồng được thiết lập.	3. Có phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong CSGD.	- Phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong CSGD*.	<ul style="list-style-type: none"> Các biện pháp/bản tống hợp các ý kiến góp ý về việc tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài CSGD/CTET*. Các kế hoạch, nội dung họp, các biện pháp/bản tống hợp ý kiến trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác DBCL, KĐCLGD giữa các đơn vị trong CSGD. Văn bản điều chỉnh, bổ sung quy trình tự đánh giá, quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài (bao gồm cả các quy trình trước và sau điều chỉnh)*.

Tiêu chuẩn Hệ thống	Mô tả của tiêu chí	Mô hình tiêu chí để đánh giá đến năm 2024	Ghi chú nguồn minh chứng
TC II.2. Thông tin về DBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.	<p>TC II.2. Thông tin về DBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.</p>	<p>1. Thông tin về DBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định.</p> <p>2. Thông tin về DBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.</p>	<p>1. CSGD xây dựng hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong nền tảng công nghệ thông tin*</p> <p>2. CSDL về hệ thống thông tin DBCL bên trong được phân tích chính xác, đầy đủ cho từng lĩnh vực hoạt động để nâng cao chất lượng.</p>
TC II.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.	<p>TC II.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.</p>	<p>1. CSGD định kỳ hàng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong.</p> <p>2. CSGD định kỳ hàng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.</p> <p>3. Trong quá trình rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin DBCL có lấy ý kiến và sử dụng phản hồi của các bên liên quan trong CSGD để bổ sung, điều chỉnh.</p>	<p>- Hệ thống quản lý thông tin về DBCL bên trong của CSGD trên nền tảng công nghệ thông tin*.</p> <p>- Các báo cáo tổng kết các hoạt động khảo sát, đánh giá về hoạt động giảng dạy của GV, về chất lượng khóa học, về tình trạng việc làm của sinh viên; các bản tổng hợp các ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, điều chỉnh CER, CTBT, ...*.</p> <p>- Các thông báo về các chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn thông tin đối với các dữ liệu thông tin về DBCL bên trong cho các bên liên quan trong CSGD*.</p> <p>- Các quy định, hướng dẫn về xử lý, lưu trữ và cơ chế sử dụng kết quả khảo sát.</p> <p>- Các quy định về việc thực hiện báo cáo ba công khai; các báo cáo ba công khai hàng năm của CSGD.</p> <p>- Các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin DBCL bên trong*.</p> <p>- Các kế hoạch rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin, hệ thống dữ liệu thông tin DBCL bên trong.</p> <p>- Các quy định, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ thực hiện rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong, đảm bảo số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin*.</p> <p>- Các báo cáo tổng kết về việc thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin, hệ thống dữ liệu thông tin DBCL bên trong, các ý kiến góp ý cho việc bổ sung, điều chỉnh của các bên liên quan*.</p> <p>- Các bảng dữ liệu, thông tin được bổ sung, điều chỉnh*.</p>

Tiêu chuẩn	Mô tả	Mục tiêu	Cách đánh giá
TC 11.4. Việc quản lý thông tin DBCL bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin DBCL bên trong được cài tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	<p>1. Việc quản lý thông tin DBCL bên trong được cài tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin DBCL bên trong được cài tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>1. Hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong được cài tiến.</p> <p>2. Các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin DBCL bên trong của CSGD được cài tiến, được đánh giá có hiệu quả.</p> <p>3. Các thông tin DBCL bên trong (bao gồm cả phân tích kết quả đánh giá) được CSGD sử dụng để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo tổng kết về kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin DBCL bên trong; các góp ý cho việc bổ sung, điều chỉnh của các bên liên quan*. - Minh chứng về sự cài tiến các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin DBCL bên trong của CSGD*. - Các kết quả phân tích thông tin về DBCL bên trong và việc sử dụng các kết quả này trong việc hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*. - Hệ thống CSDL, thông tin của CSGD.
TC 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Có kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	<p>1. Kế hoạch nâng cao chất lượng có các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Kế hoạch nâng cao chất lượng có tính liên tục với các mốc thời gian và chỉ tiêu cụ thể để đảm bảo tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch nâng cao chất lượng các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực của CSGD*. - Cam kết cài tiến và DBCL của CSGD. - Các văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện cải tiến chất lượng; phân công trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch cài tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động của CSGD*.
TC 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.	1. Các tiêu chí lựa chọn đối tác để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.	<p>1. Có tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện so chuẩn, đổi sánh.</p> <p>2. Có tiêu chí xác định nội dung so chuẩn, đổi sánh chất lượng.</p> <p>3. Có các hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác, đổi sánh chất lượng để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản quy định, hướng dẫn so chuẩn, đổi sánh chất lượng giáo dục*. - Danh sách các đối tác trong nước, quốc tế mà CSGD xác định lựa chọn để so chuẩn, đổi sánh chất lượng*. - Các tiêu chí/nội dung của các đối tác mà CSGD xác định thực hiện so chuẩn, đổi sánh chất lượng*.

Mô tả công việc	Mô tả công việc	Công ty TNHH M&E
TC I2.3. Thực hiện việc so chuẩn và đổi sánh nhằm tăng cường các hoạt động DBCL và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	<p>1. Thực hiện việc so chuẩn và đổi sánh nhằm tăng cường các hoạt động DBCL.</p> <p>2. Thực hiện việc so chuẩn và đổi sánh nhằm khuyến khích đổi mới, sáng tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án xây dựng CTĐT tiên tiến, chất lượng cao, sau đại học. - Quy định về xây dựng và phát triển ngành, chuyên ngành đào tạo đạt chuẩn quốc tế.
TC I2.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh được rà soát.	<p>Thực hiện rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. CSGD thực hiện việc so chuẩn và đổi sánh chất lượng. 2. Sử dụng kết quả so chuẩn và đổi sánh chất lượng để tăng cường các hoạt động DBCL. 3. Sử dụng kết quả so chuẩn và đổi sánh để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.
TC I2.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh được cài tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất được cài tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.	<p>Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh được cài tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.</p> <p>2. Có tham chiếu các tiêu chí đổi sánh của CSGD khác khi lựa chọn, xác định thang đo chuẩn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. CSGD thực hiện rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh chất lượng ít nhất 2 lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá. - Các minh chứng về việc đổi mới, sáng tạo của CSGD nhờ có đổi sánh*. <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản quy định về quy trình rà soát, điều chỉnh quy trình, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh chất lượng*. - Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh chất lượng*.
	<p>Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh được cài tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.</p> <p>- Các quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh trước và sau cài tiến*.</p> <p>- Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng trước và sau cài tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đổi sánh*.</p> <p>- Các văn bản về việc chia sẻ kết quả phân tích so chuẩn và đổi sánh chất lượng giữa các đơn vị trong CSGD để phục vụ cài tiến chất lượng*.</p> <p>- Các tài liệu hợp rút kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm về quy trình so chuẩn, đổi sánh chất lượng đối với các lĩnh vực hoạt động của CSGD.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án xây dựng CTĐT tiên tiến, chất lượng cao, sau đại học. - Quy định về xây dựng và phát triển ngành, chuyên ngành đào tạo đạt chuẩn quốc tế.

TC 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD.	1. Xây dựng kế hoạch để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD. 2. Xây dựng chính sách để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD. 3. Truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD.	1. Xây dựng kế hoạch để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD. 2. Xây dựng chính sách để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD. 3. Truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD.
TC 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn NH có chất lượng cho lượng cho mỗi CTĐT.	Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn NH có chất lượng cho mỗi CTĐT.	1. Đề án/văn bản quy định về tuyển sinh thể hiện rõ ràng chính sách tuyển sinh. 2. Kế hoạch tuyển sinh có phân công trách nhiệm và xác định thời gian thực hiện. 3. Có kế hoạch truyền thông về tuyển sinh. - CSDL, thống kê kết quả tuyển sinh của những năm trước. - Các biên bản cuộc họp xây dựng đề án/kế hoạch tuyển sinh*. - Kế hoạch tuyển sinh*. - Các thông báo tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin tuyển sinh và trên các phương tiện truyền thông.
TC 13.3. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.	1. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh. 2. Có quy trình giám sát việc nhập học.	1. Các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng, theo quy định cho từng CTĐT. 2. Các hình thức thi tuyển/xét tuyển phù hợp, theo quy định. - Đề án/văn bản quy định về tuyển sinh*. - Văn bản họp hội đồng tuyển sinh xác định tiêu chí lựa chọn NH, hình thức thi/xét tuyển cho từng CTĐT*.
TC 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.	1. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh. 2. Có các biện pháp giám sát việc nhập học.	1. Thực hiện biện pháp giám sát công tác tuyển sinh và nhập học. 2. Đánh giá, phân tích kết quả giám sát công tác tuyển sinh và nhập học hàng năm. - Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học*. - Các biện pháp và công cụ/phương tiện hỗ trợ việc giám sát, phân tích kết quả tuyển sinh và nhập học*. - Các kết quả phân tích, do lường về tuyển sinh và nhập học.

Hàng mục	Tiêu chí	Mô tả chi tiết công tác tuyển sinh, nhập học	Tác động của công tác tuyển sinh, nhập học
TC I3.5.	Công tác tuyển sinh và nhập học được cài tiền để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.	<p>1. Công tác tuyển sinh được cài tiền để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.</p> <p>2. Công tác nhập học được cài tiền để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.</p>	<p>1. Sử dụng kết quả đánh giá công tác tuyển sinh và nhập học làm căn cứ điều chỉnh chiến lược/chính sách/kế hoạch tuyển sinh, nhập học.</p> <p>2. Công tác tuyển sinh, nhập học được cài tiền, cập nhật 2 lần trong chu kỳ.</p>
TC I4.1.	Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.	<p>1. Có hệ thống thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.</p> <p>2. Có hệ thống thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.</p>	<p>1. Có quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình dạy học.</p> <p>2. Có quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành để cung cấp môn học/học phần.</p> <p>3. Có kế hoạch và phương pháp lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các bên liên quan khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình dạy học, để cung cấp cho các bên liên quan.</p>
TC I4.2.	Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh CDR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.	<p>1. Có hệ thống xây dựng CDR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.</p> <p>2. Có hệ thống rà soát, điều chỉnh CDR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.</p>	<p>1. Có quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh CDR cho CTĐT/môn học/học phần.</p> <p>2. Có kế hoạch tham khảo ý kiến của các bên liên quan về việc xây dựng, rà soát và điều chỉnh CDR cho CTĐT/môn học/học phần.</p>

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Mô-đun tham chiếu để đánh giá	Các nguồn minh chứng
TC 14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên CDR.	1. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần dựa trên CDR được văn bản hóa. 2. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được phổ biến. 3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được thực hiện theo CDR.	1. Ban hành và công bố chính thức đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy dựa trên CDR. 2. Giới thiệu, phổ biến đề cương các môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy đến NH bằng nhiều hình thức khác nhau. 3. Các hoạt động dạy học trong đề cương môn học/học phần được triển khai theo kế hoạch, hướng tới đạt được CDR.	- Các quyết định ban hành đề cương các môn học/học phần* - Sổ theo dõi giảng dạy/thời khóa biểu*. - Các kế hoạch giảng dạy/lịch trình giảng dạy từng năm học*. - Văn bản giao nhiệm vụ phổ biến đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy đến NH*. - Trang thông tin điện tử, tờ giới thiệu về CSGD, khoa, CTĐT. - Phần mềm quản lý đào tạo/Sổ tay sinh viên. - Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chương trình gấp gõ/dòn tiếp NH mới nhập học.
TC 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.	1. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học được thực hiện. 2. Việc rà soát các chương trình dạy học được thực hiện.	1. Rà soát quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học ít nhất 1 lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá. 2. Định kỳ rà soát chương trình dạy học ít nhất 2 năm một lần, trong đó có tham khảo các chương trình dạy học tiên tiến trong nước/quốc tế và lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	- Biên bản họp về việc rà soát các quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học*. - Bảng so sánh chương trình dạy học của CSGD với chương trình dạy học tương ứng của CSGD đối sánh*. - Bảng so sánh các phiên bản khác nhau của chương trình dạy học. - Các ý kiến góp ý của các bên liên quan*.
TC 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chung tinh dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.	1. Quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan. 2. Chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.	1. Có ban hành quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học. 2. Chương trình dạy học được cải tiến và ban hành đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	- CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) lấy ý kiến phản hồi của NH, cung NH về chương trình dạy học, phương pháp và quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động dạy học. - Văn bản ban hành quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học*. - Các phiên bản của chương trình dạy học*. - Đề cương môn học/học phần.

Mã số	Tiêu chí đánh giá	Mô hình nhằm hiện đế đánh giá	Các tinh năng cần
	<p>TC 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được CDR.</p>	<p>1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục.</p> <p>2. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp để đạt được CDR.</p>	<p>1. Có tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục; nội dung triết lý phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của CSGD và với xu thế phát triển chung.</p> <p>2. Có quy định, hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục.</p> <p>3. Có quy định, hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học để đạt được CDR.</p>
	<p>TC 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn, kinh nghiệm.</p>	<p>1. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.</p> <p>2. Triển khai phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.</p>	<p>1. Thực hiện chiến lược, chính sách về thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ GV.</p> <p>2. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho GV dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.</p> <p>- Các chiến lược, chính sách về thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ GV*.</p> <p>- Các thông báo tuyển dụng GV hàng năm*.</p> <p>- Danh sách GV được phân công nhiệm vụ hàng năm*.</p>
	<p>TC 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được CDR.</p>	<p>Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được CDR.</p>	<p>1. Tạo dựng được môi trường học tập đa dạng, tạo thuận lợi cho việc đạt được CDR, cho việc học tập, nghiên cứu và thúc đẩy NH tìm tòi học hỏi và khám phá kiến thức (các chương trình trao đổi, thực tập ngắn hạn, phục vụ cộng đồng, ...).</p> <p>2. Triển khai các hoạt động học tập đa dạng (dự án đào tạo, đào tạo thực hành, bài tập lớn, thực tập tại doanh nghiệp,...).</p> <p>3. Úng dụng các phương pháp, công nghệ giảng dạy hiện đại, phù hợp để đạt CDR của các môn học/học phần.</p> <p>- Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu*.</p> <p>- Các dự án đào tạo, đào tạo thực hành, bài tập lớn, thực tập, ...</p> <p>- Danh mục các hình thức/ngành nghề đào tạo/bồi dưỡng*.</p> <p>- Danh mục các phương pháp, công nghệ, thiết bị giảng dạy*.</p> <p>- Các báo cáo tổng kết các hoạt động phục vụ cộng đồng.</p>

Tiêu chuẩn Hỗn hợp	Tiêu chuẩn Hỗn hợp	Mô hình thi trong chu kỳ đánh giá	Đóng góp của mỗi thành việc
<p>TC 15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.</p>	<p>TC 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cài tiến để đạt được CDR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.</p>	<p>1. Các hoạt động dạy và học được giám sát để đảm bảo và cải tiến chất lượng.</p> <p>2. Các hoạt động dạy và học được đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.</p>	<p>1. Thực hiện giám sát hoạt động dạy và học hàng năm.</p> <p>2. Thực hiện việc đánh giá GV.</p> <p>3. Thực hiện đánh giá chất lượng hàng năm từ NH của các ngành đào tạo trong và sau khi ra trường.</p> <p>4. Triển khai cài tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá NH dựa trên kết quả khảo sát môn học.</p> <p>1. Điều chỉnh triết lý giáo dục ít nhất một lần trong chu kỳ đánh giá, nội dung triết lý phù hợp với CDR, tiếp cận với xu hướng mới.</p> <p>2. Điều chỉnh các hoạt động dạy và học ít nhất 2 năm/lần; nội dung điều chỉnh phù hợp với triết lý giáo dục nhằm đạt CDR.</p> <p>3. Lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ hài lòng về triết lý giáo dục và các hoạt động dạy học.</p> <p>1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch đánh giá NH phù hợp trong quá trình học chọn các loại hình đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập.</p> <p>2. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các loại hình đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập.</p> <p>1. Có quy trình thiết lập hệ thống lập kế hoạch đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập.</p> <p>2. Có quy định, hướng dẫn, kế hoạch đánh giá NH; có phân công trách nhiệm cụ thể.</p> <p>3. Có các loại hình, tiêu chí, nội dung đánh giá phù hợp trong quá trình học tập đổi với từng môn học/phân trong chương trình dạy học.</p> <p>1. Các hoạt động đánh giá NH được thiết kế phù hợp với việc đạt được CDR.</p>
			<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu đánh giá GV, hoạt động tổ chức đào tạo trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*. - Kết quả học tập và rèn luyện của NH trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*. - Thống kê tình hình sử dụng thư viện*. - Các báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai các phương pháp dạy học hiện đại, về ứng dụng công nghệ trong dạy học*.
			<ul style="list-style-type: none"> - Các phiên bản tuyên bố về triết lý giáo dục*. - Các văn bản hợp về điều chỉnh hoạt động dạy học*. - Các phiếu lấy ý kiến/khảo sát/tổng kết mức độ hài lòng của các bên liên quan về triết lý giáo dục và các hoạt động dạy học*. - Các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá; các kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi, quy trình thi*. - Các bản phân công trách nhiệm cụ thể trong việc đánh giá NH*. - Các bản mô tả chương trình, đề cương môn học/học phần. <p>1. Thực hiện quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả NH để đạt được CDR và được công bố công khai, rộng rãi đến các</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH*. - Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần.

Tiêu chuẩn	Mô tả công việc/kết quả	Công việc/nhóm công việc	
hợp với việc đạt được CDR.		<p>bên liên quan.</p> <p>2. Thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đạt được CDR.</p> <p>3. Các phương pháp kiểm tra đánh giá NH do lường được mức độ đạt CDR.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đặc thù đối với mỗi loại môn học/học phần*. - Kết quả phân tích/nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đặc thù đối với mỗi loại kỳ thi/danh giá*.
<i>TC 16.3.</i> Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR.		<p>1. Các phương pháp đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR.</p> <p>2. Các kết quả đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR.</p> <p>3. Công bố kết quả đánh giá kịp thời; các trường hợp khiếu nại, phúc tra được xử lý hợp lý.</p> <p>4. Thực hiện khảo sát/lấy ý kiến của NH, cựu NH.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về rà soát quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH*. - Kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đối với đặc thù mỗi loại môn học/học phần*. - Kết quả phân tích/nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đối với đặc thù các kỳ thi/danh giá*. - Các ý kiến phản hồi của NH, cựu NH về kiểm tra, đánh giá*.
<i>TC 16.4.</i> Các loại hình và các phương pháp đánh giá NH được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được CDR.		<p>1. Các loại hình đánh giá NH được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được CDR.</p> <p>2. Các phương pháp đánh giá NH được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được CDR.</p> <p>3. Quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra, đánh giá được thực hiện khoa học, được kiểm chứng trước khi áp dụng và được thông báo công khai cho NH trước khi bắt đầu học mỗi khóa học/kỳ học/phân.</p> <p>4. Không có tình trạng khiếu nại, phản nàn của NH về sự thiếu công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các phiên bản quy định về các loại hình/phương pháp đánh giá NH. - Bản mô tả CTĐT và bản mô tả môn học - Sổ tay sinh viên các năm của chu kỳ đánh giá*. - Các văn bản tổng kết, sơ kết về hiệu quả của các phương pháp kiểm tra, đánh giá được áp dụng trong CTĐT. - Ý kiến phản hồi của về các loại hình/phương pháp đánh giá NH*.

TC 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cung cấp nhu hệ thống giám sát NH.	<p>1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH.</p> <p>2. Có kế hoạch triển khai hệ thống giám sát NH.</p>	<p>1. Có quy chế/quy định/văn bản về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH.</p> <p>2. Có kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân trong việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH.</p> <p>3. Có hệ thống giám sát NH (phần mềm quản lý; CSDL đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của NH; thanh tra đào tạo,...).</p> <p>4. Có bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ; do lương và đánh giá mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ.</p>
TC 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	<p>1. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.</p> <p>2. Các hệ thống giám sát NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.</p>	<p>1. Có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập cho NH; có đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ có đủ trình độ tư vấn, hỗ trợ NH.</p> <p>2. Có triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH.</p> <p>3. Có triển khai các hoạt động giám sát tiến trình học tập và hiệu quả học tập của NH.</p> <p>4. Có khảo sát NH về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế/quy định/mục về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH (tư vấn đào tạo, hoạt động ngoại khóa, xử lý khiếu nại, hỗ trợ sinh viên kém và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các dịch vụ hỗ trợ khác)*. - Minh chứng về các hệ thống giám sát NH*. - Các kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân trong việc triển khai các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát NH. - Hệ thống quản lý đào tạo, phần mềm quản lý đào tạo. - CSDL có kết quả đánh giá NH trong cả tiến trình học tập. - Các tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ; kế hoạch/phương pháp do lương và đánh giá mức độ hài lòng về dịch vụ hỗ trợ*. - Các quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ các đơn vị tư vấn, cung cấp dịch vụ hỗ trợ NH*. - Minh chứng về cán bộ, nhân viên hỗ trợ và phục vụ có đủ năng lực, trình độ. - Sổ theo dõi hoạt động của các đơn vị phục vụ, hỗ trợ. - Kết quả theo dõi tiến trình và kết quả học tập của NH*. - Danh sách NH tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi,... - Danh sách, quyết định thành lập các câu lạc bộ, hội nhóm. - Các kế hoạch, minh chứng về tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho NH. - Phản hồi của NH về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát.

Tiêu chuẩn	Yêu cầu/điều kiện	Mô hình/norma hiện nay/mô hình	Góp phần/ưu điểm
TC 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được rà soát.	<p>1. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được rà soát.</p> <p>2. Hệ thống giám sát NH được rà soát.</p> <p>TC 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được cài tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</p>	<p>1. Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH sau khi có kế hoạch cài tiến chất lượng sau rà soát.</p> <p>2. Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống giám sát NH và có kế hoạch cài tiến chất lượng sau rà soát.</p>	
TC 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, và rà soát các hoạt động nghiên cứu, các chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.	<p>1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.</p> <p>2. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát chất lượng cán bộ nghiên cứu.</p> <p>3. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.</p> <p>4. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các nguồn lực nghiên cứu</p>	<p>1. Có cơ cấu tổ chức quản lý việc thực hiện giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu.</p> <p>2. Có các chính sách, cơ chế chỉ đạo thực hiện giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.</p> <p>3. Có các quy định/hướng dẫn công tác quản lý, quy trình xây dựng và đề xuất các hoạt động nghiên cứu, quy định về khối lượng NCKH đối với cán bộ, GV.</p> <p>4. Có kế hoạch, dự toán phân bổ kinh phí cho hoạt động NCKH hàng năm theo quy định.</p> <p>5. Có các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng NCKH; có bộ phận theo dõi, giám sát, đánh giá về chất lượng các NCKH.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế/quy định/biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH, giám sát NH*. - Các kết quả thanh tra/kiem tra hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH, giám sát NH*. - Các kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ và hỗ trợ NH, giám sát NH*. - Các chi số cài thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH*. - Các chi số cài thiện về phản mèm quản lý NH, hệ thống cổ văn học tập,... - CSDL về kết quả đánh giá NH, hệ thống cổ văn học tập,... cho NH*. - CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) về đánh giá của NH đối với các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát NH*.
		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập/giao nhiệm vụ cho bộ phận tổ chức, quản lý, giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu *. - Văn bản quy định các chính sách, cơ chế giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu*. - Sơ đồ tổ chức các đơn vị và trung tâm nghiên cứu*. - Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu của CSGD*; - Các quy trình đề xuất, quản lý nhiệm vụ KHCN; quy định về khối lượng NCKH đối với cán bộ, GV,... - Kế hoạch/dự toán phân bổ kinh phí cho hoạt động NCKH hàng năm. - Hướng dẫn thực thi đạo đức trong NCKH; quy định về sở hữu trí tuệ, quản lý tài sản trí tuệ trong 	

Lĩnh vực	Mô hình kinh doanh	Công nghệ/kết quả		
Tập trung	Nghiên cứu và phát triển	<p>Hoạt động liên quan đến nghiên cứu.</p> <p>TC 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, hợp tác và nghiên cứu định cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</p> <p>1. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu định cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</p>	<p>1. Triển khai chiến lược phát triển nguồn nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu định cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</p> <p>2. Thiết lập các nhóm nghiên cứu (như nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng, đầu tư cho nghiên cứu định cao, những phát triển khoa học đổi mới CSGD định hướng nghiên cứu) và có chính sách thu hút cán bộ, GV, NH tham gia vào các hoạt động nghiên cứu.</p> <p>3. Triển khai các hoạt động hợp tác NCKH hoặc chuyên giao công nghệ với doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội; có hoạt động NCKH hợp tác/phối hợp với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước.</p> <p>4. Triển khai hoạt động KHCN theo kế hoạch đã đề ra (đã cấp kinh phí, đã tổ chức các hoạt động tương ứng trong kế hoạch...).</p>	<p>CSGD.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH. - Phân công bộ phận theo dõi, giám sát, đánh giá về chất lượng các NCKH. - Kết quả huy động kinh phí cho NCKH*. - Danh mục sản phẩm nghiên cứu được thương mại hóa; chương trình hội thảo công bố quốc tế; hội thảo sản phẩm ứng dụng*. - Các quyết định hỗ trợ tác giả bài báo quốc tế; hỗ trợ hội nghị, hội thảo; hỗ trợ các nhóm nghiên cứu. - Các sản phẩm NCKH (bài báo, sách chuyên khảo, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, đề xuất chính sách được ghi nhận) tương ứng với kế hoạch hoạt động KHCN hàng năm. - Hợp đồng hợp tác về NCKH với các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hoặc với các doanh nghiệp (trong và ngoài nước); thống kê nguồn kinh phí thu được từ các hợp đồng hợp tác này*. - Bảng kê các tài liệu, sách báo, trang thiết bị nghiên cứu được đầu tư mới hoặc nâng cấp (nếu có) của CSGD trong khuôn khổ các hợp đồng hợp tác này.
Tích hợp	Nghiên cứu và phát triển	<p>TC 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng để đánh giá chất lượng nghiên cứu.</p> <p>1. Các KPIs được sử dụng để đánh giá số lượng nghiên cứu.</p> <p>2. Các KPIs được sử dụng để đánh giá chất lượng nghiên cứu.</p>	<p>1. Xây dựng các KPIs cụ thể về số lượng và về chất lượng nghiên cứu.</p> <p>2. Sử dụng các tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH, số lượng nghiên cứu để đánh giá mức độ đạt được các KPIs đã xác lập (số lượng các dự án nghiên cứu, kinh phí nghiên cứu và tài trợ, các giải thưởng, các án phàm, các dự án hợp tác nghiên cứu, sáng chế và bản quyền tác giả,...); đánh giá</p> <p>- Danh mục KPIs; thống kê các chỉ số đạt được và định hướng chỉ tiêu phản ánh của các đơn vị*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các biện bản hợp, hội nghị đánh giá/rà soát/điều chỉnh KPIs và các kế hoạch NCKH*. - Các báo cáo tổng kết hoạt động của CSGD các năm học và kế hoạch nhiệm vụ năm học sau. - Báo cáo hàng năm về tình hình triển khai hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng, đầu tư cho nghiên cứu định 	

Mã KPI	Tên KPI	Mô tả KPI	Ghi chú
TC 18.4	Công tác quản lý nghiên cứu và phát triển khoa học	<p>TC 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu và phát triển khoa học nhằm tăng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học.</p> <p>TC 19.I. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.</p> <p>1. Thiết lập được hệ thống bảo hộ các sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.</p> <p>2. Thiết lập được hệ thống bảo hộ các sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. Có chính sách hỗ trợ trong giao đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu.</p> <p>4. Có quy định về việc khai thác tài sản trí tuệ (thử nghiệm, sản xuất thử, thương mại hóa và trích dẫn).</p> <p>5. Có quy định về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu.</p>	<p>Công tác quản lý nghiên cứu và phát triển khoa học nhằm tăng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học.</p> <p>1. Công tác quản lý nghiên cứu được lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan.</p> <p>2. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến và được đánh giá tốt.</p> <p>3. Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các KPIs làm căn cứ để xuất, điều chỉnh các kế hoạch KHCN cho từng giai đoạn.</p> <p>1. Có đơn vị/bộ phận/nhân sự quản lý và hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.</p> <p>2. Có quy định rõ về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, về các sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu cũng như việc định giá các đổi mới sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. Có chính sách hỗ trợ trong giao đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu.</p> <p>4. Có quy định về việc khai thác tài sản trí tuệ (thử nghiệm, sản xuất thử, thương mại hóa và trích dẫn).</p> <p>5. Có quy định về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu.</p> <p>- Văn bản quy định rõ về chuẩn mực, đạo đức, bảo hộ phát minh, sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu cũng như việc định giá các đổi mới sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.</p> <p>- Văn bản quy định rõ về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu.</p> <p>- Các công cụ hỗ trợ quản lý sở hữu trí tuệ (nếu có).</p> <p>- Thống kê và danh mục các đề tài NCKH của CSGD thực hiện trong 5 năm của chu kỳ đánh giá (chủ trì, tên, cấp quản lý,...).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).</p> <p>- Văn bản giải quyết xâm phạm quyền sở hữu trí</p>

Tiêu chí	Mục tiêu kiểm định	Tiêu chí	Mục tiêu kiểm định
		<p>TC 19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.</p> <p>3. Hệ thống khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.</p>	<p>tuệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công trách nhiệm và hướng dẫn cho các bộ phận/cá nhân quản lý/hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu của CSGD*. - Các bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu...*. - Hệ thống dữ liệu, hồ sơ và kết quả nghiên cứu của CSGD cập nhật từng năm*. - Các án phẩm khoa học. - Các văn bản yêu cầu, quy định hướng dẫn về việc ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ*. - Các thử nghiệm, sản xuất thử và thương mại hóa. - Các hợp đồng thương mại hóa các tài sản trí tuệ*. <p>1. Hệ thống đăng ký tài sản hộ theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. CSGD phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cho cán bộ khoa học, GV các quy định về quyền sở hữu trí tuệ (như đăng ký bản quyền, quyền sở hữu công nghiệp, công nhân sản phẩm KHCN, khiếu nại hoặc khởi kiện về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của cán bộ, GV thuộc CSGD).</p> <p>3. CSGD thực hiện việc xây dựng CSDL; rà soát, phát hiện các hành vi vi phạm tài sản trí tuệ.</p>
	<p>TC 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.</p>	<p>Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.</p> <p>1. CSGD triển khai rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ ít nhất 2 lần trong chu kỳ đánh giá.</p> <p>2. Có tổng kết, đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ.</p>	<p>- Báo cáo tổng kết, đánh giá, rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ của CSGD*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các minh chứng về việc triển khai các hoạt động rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ (kế hoạch rà soát, kết quả rà soát,...)*. - Các kế hoạch cài tiến chất lượng công tác quản lý tài sản trí tuệ sau rà soát, đánh giá*. - Các báo cáo kết quả thực hiện cài tiến chất lượng công tác quản lý tài sản trí tuệ*. - Các báo cáo tổng kết công tác quản lý tài sản trí tuệ hàng năm (trong đó bao gồm đánh giá tài sản trí tuệ hàng năm (trong đó bao gồm đánh giá tổng nguồn thu từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ)*. - Các ý kiến đánh giá phản hồi của các bên liên quan về công tác quản lý tài sản trí tuệ của CSGD*.
	<p>TC 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ CSGD, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.</p> <p>các lợi ích cộng đồng.</p>		

TC	Mô tả chi tiết các mục tiêu và hành động
TC 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đổi mới trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.	<p>Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đổi mới trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.</p>
TC 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đổi mới trong nghiên cứu.	<p>1. Triển khai được các chính sách thúc đẩy hợp tác và đổi mới trong nghiên cứu.</p> <p>2. Triển khai được các quy trình thúc đẩy hợp tác và đổi mới trong nghiên cứu.</p> <p>3. CSGD có các KPIs cho các chiến lược, kế hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong NCKH.</p> <p>4. CSGD có các KPIs cho các chiến lược, kế hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong NCKH.</p> <p>1. Triển khai các hoạt động theo chiến lược phát triển, kế hoạch hợp tác, phát triển đổi mới để đạt được các KPIs cụ thể.</p> <p>2. Lựa chọn các đối tác và hợp tác NCKH phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh của CSGD.</p> <p>3. Thúc đẩy các quan hệ hợp tác và có các hợp tác nghiên cứu theo các hình thức đa dạng, cách thức phù hợp.</p> <p>4. Đầu tư thích hợp cho việc xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác và các đổi mới.</p> <p>5. Thúc đẩy các quan hệ hợp tác và đổi mới trong nghiên cứu nhằm đạt hiệu quả về (sách, bài báo, ...) công bố chung.</p>

	<p>NCKH.</p> <p>6. Có các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức với các đối tác trong và ngoài nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê về các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức (tên, thời gian, địa điểm, đối tác, kinh phí phân bổ hai bên)*. - Các báo cáo hội nghị/hội thảo, tổng kết hoạt động hợp tác nghiên cứu hàng năm của CSGD. - Hợp đồng/biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác của CSGD với các CSGD/tổ chức quốc tế*.
<p>TC 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đổi tác đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.</p>	<p>1. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đổi tác nghiên cứu được xây dựng.</p> <p>2. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đổi tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.</p>	<p>1. Có bộ phận/nhân sự và quy trình rà soát tính hiệu quả trong hợp tác NCKH.</p> <p>2. Tổ chức rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đổi tác, của các đổi tác cụ thể (theo giai đoạn, giữa giai đoạn) làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đổi tác chiến lược.</p> <p>3. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác (trong đào tạo, trong NCKH) và từ các đổi tác ít nhất 01 lần trong chu kỳ đánh giá.</p>
<p>TC 20.4. Các hoạt động hợp tác và đổi tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.</p>	<p>Các hoạt động hợp tác và đổi tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.</p>	<p>1. Thực hiện cải thiện các mối quan hệ trong NCKH, lựa chọn lại các đổi tác sau rà soát để đạt được hiệu quả từ những hoạt động hợp tác, phát triển đổi tác của CSGD.</p> <p>2. CSGD gia tăng được các mối quan hệ hợp tác và đổi tác (các nhà khoa học, nhà tuyển dụng và có thêm các đổi tác xứng tầm).</p> <p>3. Kết quả của các hoạt động phát triển hợp tác và đổi tác của CSGD đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>4. Các hoạt động hợp tác và đổi tác của CSGD làm gia tăng các nguồn lực cho CSGD (nhân lực, tài lực).</p>

Đơn vị	Tài liệu	Mô tả	Cách kiểm tra
	<p>TC 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ công đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD</p>	<p>1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</p> <p>2. Xây dựng được kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</p>	<p>1. CSGD có các chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</p> <p>2. Có quy định quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật (quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động).</p>
	<p>TC 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ công đồng được thực hiện.</p> <p>2. Các hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ công đồng được thực hiện.</p>	<p>1. Các chính sách cho hoạt động kết nối và phục vụ công đồng được thực hiện.</p> <p>2. Các hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ công đồng được thực hiện.</p> <p>1. Các chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD được triển khai, mang lại kết quả cụ thể (các hoạt động tinh nguyện của GV và NH; các chuyên giao KHCN, ...).</p> <p>2. Các quy định quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật (quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng) được tuân thủ.</p>	<p>- Văn bản quy định về nhiệm vụ và nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng*.</p> <p>- Các nghị quyết, quyết định của đảng và chính quyền về các hoạt động phục vụ cộng đồng*.</p> <p>- Các hợp đồng, hợp tác giữa CSGD và đối tác.</p> <p>- Các thông tin có liên quan trên trang thông tin điện tử của CSGD.</p> <p>- Ý kiến phản hồi của cán bộ, GV, nhân viên và các bên liên quan.</p> <p>- Hồ sơ thực hiện từng hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng*.</p> <p>- Báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động kết nối và dịch vụ cộng đồng*.</p> <p>- Các hợp đồng, ký kết hợp tác, giữa CSGD và đối tác*.</p> <p>- Các thông tin có liên quan trên trang thông tin điện tử của CSGD; các hình ảnh tổ chức các hoạt động.</p> <p>- Các phê duyệt kinh phí đầu tư của CSGD cho các hoạt động xã hội; bản kê kinh phí thu được từ các hoạt động dịch vụ*.</p> <p>- Ý kiến phản hồi của cán bộ, GV, nhân viên và các bên liên quan.</p>

Mục tiêu, chỉ tiêu, mục tiêu	TC 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.	1. Triển khai được hệ thống đo lường việc kết nối và phục vụ cộng đồng. 2. Triển khai được hệ thống giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.	
TC 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cài tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	1. Viết cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng được cài tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 2. Hoạt động kết nối cộng đồng được cài tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	<p>1. Có kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.</p> <p>2. Các hoạt động thực hiện cài tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan theo kế hoạch.</p> <p>3. Ít nhất 75% số các bên liên quan (được khảo sát) hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định hệ thống đo lường (chi số, chi báo) kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng*. - Báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng*. - Hồ sơ phê duyệt kinh phí đầu tư của CSGD cho các hoạt động xã hội; hồ sơ về nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ*. - Hồ sơ, điều kiện về việc thực hiện từng hoạt động phục vụ cộng đồng; kế hoạch; các bên tham gia; các đóng góp cho xã hội; các nguồn lực thu nhận được từ các hoạt động dịch vụ và chuyên giao*. - Các thông tin trên trang thông tin điện tử của CSGD; các hình ảnh tổ chức các hoạt động. - Ý kiến phản hồi của cán bộ, GV, nhân viên và các bên liên quan. <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng*. - Báo cáo kết quả thực hiện các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan hàng năm*. - CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) về sự hài lòng của các bên liên quan đối với dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng*. - Bảng kê danh mục thu nhập từ các dịch vụ cộng đồng.
TC 22.1. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thõi học của tất cả các CTEBT, các môn học/học phần được xác lập.	1. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thõi học của tất cả các CTEBT, các môn học/học phần được xác lập. 2. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và	1. Có kế hoạch đào tạo trong đó xác định, phân tích dự đoán được tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn (không tính thời gian được kéo dài), tỷ lệ thõi học của tất cả các CTEBT, các môn học/học phần được xác lập.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán tỷ lệ tốt nghiệp, thõi học của tất cả các CTEBT)*. - CSDL về NH tham gia CTEBT, các môn học/học phần (tuyển sinh đầu vào; kết quả rèn luyện và học

Trích chẩn	Tiêu chí	Mô hình/điều kiện để đánh giá	Mô hình/điều kiện để định hướng
xác lập, giám sát và đổi sánh để cài tiến.		<p>tỷ lệ thời học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần được giám sát.</p> <p>3. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thời học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được đổi sánh để cài tiến.</p>	<p>tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần để có biện pháp cài tiến chất lượng phù hợp.</p> <p>3. Thực hiện đổi sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học (đổi sánh và dự đoán được xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước và quốc tế).</p> <p>4. Có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thời học cho tất cả các CTĐT; giám sát tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần.</p>
TC 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đổi sánh để cài tiến.		<p>1. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập.</p> <p>2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được giám sát.</p> <p>3. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được đổi sánh để cài tiến.</p>	<p>1. Có kế hoạch đào tạo trong đó xác lập được thời gian tốt nghiệp trung bình của người học cho tất cả các CTĐT.</p> <p>2. Có hệ thống theo dõi, giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của người học để có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.</p> <p>3. Có thực hiện đổi sánh thời gian tốt nghiệp trung bình (đổi sánh tỷ lệ khóa trước, khóa sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước); dự đoán được thời gian tốt nghiệp trung bình của NH tất cả các CTĐT.</p> <p>4. Có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.</p>
		<p>- Bán đổi sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH ở tất cả các CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp*.</p> <p>- Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ tốt nghiệp trung bình sau rà soát, điều chỉnh.</p>	<p>tập các học kỳ; tỷ lệ tốt nghiệp, thời học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần, ... trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</p> <p>- Bán đổi sánh trong nước và quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thời học của NH tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần*.</p> <p>- Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thời học của của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</p> <p>- Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học sau rà soát, điều chỉnh*.</p> <p>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán thời gian tốt nghiệp trung bình của NH cho tất cả các CTĐT)*.</p> <p>- CSDL về NH của tất cả các CTĐT (trong đó có theo dõi thời gian tốt nghiệp trung bình trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.</p> <p>- Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá thời gian tốt nghiệp trung bình của NH của tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</p> <p>- Bán đổi sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH tất cả các CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp*.</p> <p>- Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ tốt nghiệp trung bình sau rà soát, điều chỉnh.</p>

Tiêu chí	Mục tiêu nhằm mục đích đánh giá	Công cụ minh chứng	
TC 22.3. Kỹ năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.	<p>1. Kỹ năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập.</p> <p>2. Kỹ năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được giám sát.</p> <p>3. Kỹ năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được đổi sánh để cải tiến.</p>	<p>1. Có kế hoạch đào tạo trong đó xác định được tỷ lệ có việc làm của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.</p> <p>2. Có hệ thống theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của NH trong vòng 01 năm sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.</p> <p>3. Tỷ lệ có việc làm trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 50% trở lên, trong đó 20% phù hợp với chuyên ngành đào tạo; tỷ lệ có việc làm trong vòng 03 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 80% trở lên, trong đó 50% đúng chuyên môn.</p> <p>4. Thực hiện việc đổi sánh tỷ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng công việc của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT (đổi sánh tỷ lệ khóa trước, khóa sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước); dự đoán được tỷ lệ có việc làm của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.</p> <p>5. Có biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên để nâng cao tỷ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng yêu cầu công việc sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.</p>	<p>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT)*.</p> <p>- CSDL về NH (trong đó có theo dõi tình trạng việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.</p> <p>- Báo cáo thông kê, theo dõi; báo cáo tổng kết, đánh giá tình trạng việc làm của NH ở tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</p> <p>- Bàn đổi sánh về khả năng có việc làm của NH; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về kỹ năng có việc làm của NH ở tất cả các CTĐT; các kế hoạch cải tiến chất lượng*.</p> <p>- Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ có việc làm, mức độ đáp ứng công việc của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT sau rà soát, điều chỉnh.</p>
TC 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.	<p>1. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp được xác lập.</p> <p>2. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp được giám sát.</p> <p>3. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng</p>	<p>1. Có kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.</p> <p>2. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan (quy trình, phương pháp, công cụ, chỉ số) để thu thập thông tin về sự hài lòng đối với chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.</p> <p>3. Có thực hiện khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với</p> <p>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan (cựu NH, GV, nhà sử dụng lao động, cán bộ quản lý) về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT)*.</p> <p>- Các quy định về quy trình, phương pháp, công cụ, chỉ số) để thu thập thông tin về sự hài lòng đối với chất lượng của các bên liên quan (cựu NH, GV, nhà sử dụng lao động, cán bộ quản lý) về chất lượng của NH tốt nghiệp*.</p> <p>- Phiếu đánh giá, dữ liệu đánh giá, báo cáo đánh</p>	

Tiêu chuẩn	Mô tả chi tiết về yêu cầu	Yêu cầu chi tiết để đảm bảo
	<p>của NH tốt nghiệp được đổi sảnh để cài tiến.</p> <p><i>TC 23.I. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đổi sảnh để cài tiến.</i></p> <p>1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được xác lập.</p> <p>2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đổi sảnh để cài tiến.</p> <p>3. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được đổi sảnh để cài tiến.</p>	<p>chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTET.</p> <p>4. Có cơ chế giám sát và sử dụng thông tin phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTET.</p> <p>5. Có thực hiện việc đổi sảnh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của NH sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau của tất cả các CTET.</p> <p>6. Có biện pháp cài tiến và thực hiện để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTET.</p>
	<p><i>TC 23.II. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được xác lập.</i></p> <p>1. Có quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu; số lượng và chất lượng NCKH mà đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu phải thực hiện (ví dụ số lượng công trình NCKH, bài báo, tham dự hội thảo... theo định mức ứng với mỗi vị trí công việc khác nhau) theo quy định hiện hành (tham khảo thêm TC 18.3).</p> <p>2. Có hệ thống theo dõi, giám sát các hoạt động NCKH của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu (các quy định hướng dẫn, hướng đài nghiên cứu, nguồn kinh phí đầu tư cho NCKH, tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về loại hình và khối lượng nghiên cứu của GV, nghiên cứu viên rõ ràng, cụ thể, đảm bảo độ tin cậy,...). Có CSDL được cập nhật về loại hình và khối lượng nghiên cứu đạt được của từng</p>	<p>giá/báo cáo thông kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả CTET*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ sánh về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp*. - Các biện bản hợp rà soát, điều chỉnh, các quyết định điều chỉnh về dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau*. - Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng CTET dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp*. <p>- Kế hoạch phát triển KHCN của CSGD, trong đó có xác lập các chỉ số về loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về hoạt động NCKH (trong đó có quy định về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu) của GV, nghiên cứu viên*. - Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu*. <ul style="list-style-type: none"> - CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu*. - CSDL về hoạt động nghiên cứu của GV,

TÍM KIẾM	ĐỀ MỤC TÌM KIẾM	MÔ TẢ VÀ CÁC TÍM KIẾM
		<p>GV và cán bộ nghiên cứu.</p> <p>3. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu.</p> <p>4. Có thực hiện việc đổi sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được đổi sánh (đổi sánh trong nước, quốc tế, đổi sánh theo lĩnh vực).</p> <p>5. Có kế hoạch cài tiến để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu.</p>
	<p>TC 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.</p> <p>1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của NH được xác lập.</p> <p>2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của NH được giam sát.</p> <p>3. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của NH được đổi sánh để cải tiến.</p>	<p>1. Có quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu; số lượng và chất lượng NCKH mà NH thực hiện.</p> <p>2. Có hệ thống theo dõi, giám sát loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu; các hoạt động NCKH của NH (các quy định hướng dẫn, hướng đài tài nghiên cứu, nguồn kinh phí đầu tư cho NCKH, tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về loại hình và khối lượng nghiên cứu của NH rõ ràng, cụ thể, đảm bảo độ tin cậy, ...). Có CSDL được cập nhật về các loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của NH.</p> <p>3. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của NH.</p>
		<p>nghiên cứu viên*.</p> <p>- Bản đổi sánh về loại hình và khối lượng nghiên cứu của GV và cán bộ nghiên cứu*.</p> <p>- Các biện bản hợp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu*.</p> <p>- Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD tham hiên su cài tiến chất lượng hoạt động KHCN dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động NCKH của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu*.</p> <p>- Các báo cáo kết quả nghiên cứu*.</p> <p>- Văn bản đăng ký bằng sáng chế, nhãn hiệu bản quyền, các án phẩm, các trích dẫn, các hợp đồng chuyên giao và thương mại hóa; bảng tổng hợp thu chi tài chính trong hoạt động NCKH hàng năm.</p> <p>- Kế hoạch phát triển KHCN của CSGD, trong đó có xác định các chỉ số về loại hình và khối lượng nghiên cứu của NH*.</p> <p>- Văn bản quy định về hoạt động NCKH (trong đó có quy định về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu) của NH*.</p> <p>- Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của NH*.</p> <p>- CSDL về hoạt động nghiên cứu của NH*.</p> <p>- CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu NH*.</p> <p>- Bản đổi sánh về loại hình và khối lượng nghiên</p>

Trình tự đạt được	Mô tả khái niệm, định nghĩa, khái niệm, khái niệm	Các biện pháp, quy định, quy định
	TC 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.	<p>trích dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đối sánh về các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn*. - Các biện bản hợp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn. - Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng hoạt động KHCN dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của các công trình công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn. - Các báo cáo kết quả nghiên cứu*. - Văn bản đăng ký bằng sáng chế, nhãn hiệu bản quyền, các án phẩm, các trích dẫn, các hợp đồng chuyên giao và thương mại hóa; bảng tổng hợp thu chi tài chính trong hoạt động NCKH hàng năm.
	<p>1. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác định.</p> <p>2. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được giám sát.</p> <p>3. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được đổi sánh để cải tiến.</p> <p>3. Thực hiện việc đổi sánh loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ; thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các chỉ số về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ hàng năm; có kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động cung cấp thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ của CSGD.</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. CSGD có quy định cụ thể về các loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ, trong đó có quy định về việc sở hữu trí tuệ. 2. Có hệ thống theo dõi, giám sát loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ (các quy định hướng dẫn, nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ các tài sản trí tuệ; tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ tiêu về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ, ...). Có CSDL được cập nhật về tài sản trí tuệ. - CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ của CSGD*. - Bản đối sánh về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ. - Bản đối sánh về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ. - Các biện bản hợp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về loại hình và số lượng các tài sản

Hội đồng Khoa học	Tổng quan về công tác quản lý tài chính	Công việc cần làm
	<p>TC 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đổi sánh để cài tiến.</p> <p>3. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được đổi sánh để cài tiến.</p> <p>4. Thực hiện việc đổi sánh về các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn.</p> <p>5. Có kế hoạch cài tiến đề nâng cao chất lượng và số lượng của các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn.</p>	<p>1. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác định.</p> <p>2. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được giám sát.</p> <p>3. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được đổi sánh để cài tiến.</p> <p>1. CSGD có văn bản quy định cụ thể việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu. Tổng chỉ cho hoạt động NCKH và chuyên giao công nghệ đáp ứng các quy định hiện hành.</p> <p>2. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của GV, cán bộ nghiên cứu về mức độ phù hợp, minh bạch của ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu.</p> <p>3. Có hệ thống giám sát việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu (các quy định, hướng dẫn, tiêu chí, phương pháp đánh giá, ...).</p> <p>4. Thực hiện đổi sánh, điều chỉnh về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu hằng năm. Có kế hoạch nâng cao mức đầu tư cho từng loại hoạt động nghiên cứu.</p>
	<p>- Kế hoạch, chiến lược phát triển KHCN và tài chính của CSGD, trong đó có xác lập các chỉ số về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu.</p> <p>- Văn bản quy định về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu của CSGD*.</p> <p>- Báo cáo tài chính (trong đó có báo cáo về tài chính cho hoạt động nghiên cứu) từng năm của CSGD*.</p> <p>- CSDL về hoạt động của các quỹ nghiên cứu của CSGD*.</p> <p>- Hệ thống giám sát về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu*.</p> <p>- Bàn đổi sánh về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu*.</p> <p>- Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về mức độ phù hợp của ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu*.</p> <p>- CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu*.</p> <p>- Các biện bản hợp đồng, báo cáo, quyết định điều chỉnh về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu.</p> <p>- Các quyết định, kết luận, việc đầu tư của CSGD thể hiện sự cài tiến chất lượng thông qua hoạt động nghiên cứu*.</p>	

Tin tức	Mô tả chi tiết	
TC 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến) được xác định, giám sát và đổi mới liên tục.	<p>1. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến) được xác định, giám sát và đổi mới liên tục.</p> <p>2. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến) được xác định, giám sát và đổi mới liên tục.</p> <p>3. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến) được xác định, giám sát và đổi mới liên tục.</p> <p>4. Thực hiện việc đổi mới liên quan đến kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến) được xác định, giám sát và đổi mới liên tục.</p> <p>CSDL về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến) của CSGD.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về các giai đoạn thử nghiệm, thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến. - Hệ thống giám sát về kết quả nghiên cứu và sáng tạo. - Các biện pháp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm và cải tiến) được xác định, giám sát và đổi mới liên tục. - Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD 	

	<p>Mô tả khía cạnh</p> <p>Đánh giá hiện trạng</p> <p>Đánh giá định hướng</p>	<p>TC 24.I. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.</p> <p>1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập.</p> <p>2. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>3. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được giám sát.</p> <p>4. Có thực hiện đổi sánh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; thực hiện rà soát, điều chỉnh loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>5. Có kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội cẩn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về hoạt động này.</p>	<p>1. Có văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>2. Có hệ thống giám sát về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>3. Có thực hiện đổi sánh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; thực hiện rà soát, điều chỉnh loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>- Hệ thống giám sát về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- Báo cáo kết quả đổi sánh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- CSDL về loại hình và khối lượng tham gia vào</p>

thể hiện sự cai tiền chất lượng hoạt động KHCN cẩn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp).

- Bản đổi sánh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp).

<p>TC 24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đổi sánh để cài tiến.</p> <p>1. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập.</p> <p>2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được giám sát.</p> <p>3. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được đổi sánh để cài tiến.</p> <p>4. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>5. Có kế hoạch cài tiến chất lượng về chất lượng phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về hoạt động này.</p>	<p>1. Có kế hoạch và thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Có hệ thống giám sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>3. Có thực hiện đổi sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>4. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>- Kế hoạch cài tiến chất lượng về công tác kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>- Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng hoạt động cản cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p>	<p>hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. - Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng hoạt động cản cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. <p>- Kế hoạch và báo cáo thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giám sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng*. - Báo cáo kết quả đổi sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*. - Kết quả khảo sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*. - Kế hoạch cài tiến chất lượng về công tác kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*. - Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. - Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng hoạt động cản cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.

Mục tiêu	Chi tiết mục tiêu	Công cụ/đơn vị
<p>TC 24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ công đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.</p>	<p>1. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ công đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác lập.</p> <p>2. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ công đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được giám sát.</p> <p>3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ công đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được đổi sánh để cải tiến.</p> <p>4. Cố hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>5. Có kế hoạch cải tiến chất lượng về chất lượng phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p>	<p>1. CSGD có kế hoạch và thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>2. Có hệ thống giám sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>3. Có thực hiện đổi sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>4. Cố hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p> <p>5. Có kế hoạch cải tiến chất lượng về chất lượng phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên.</p>
<p>TC 24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ công đồng, đóng góp cho xã hội được</p>	<p>1. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ công đồng, đóng góp cho xã hội được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và báo cáo thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên*. - Hệ thống giám sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên*. - Báo cáo kết quả đổi sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên*. - Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên. - CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, bao cáo kết quả khảo sát) về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên. - Các biện bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. - Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng hoạt động cản cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên. - Kế hoạch, chiến lược phát triển của CSGD, trong đó có xác lập các chỉ số về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hàng

Tóm tắt	Mô tả tiêu chí	Điều kiện
TC 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cài tiến.	<p>phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đổi mới và đối sánh để cài tiến.</p> <p>2. Sứ bài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được giám sát.</p> <p>3. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được đối sánh để cài tiến.</p>	<p>xác lập.</p> <p>2. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>3. Có hệ thống giám sát về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>4. Có thực hiện đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; thực hiện rà soát, điều chỉnh các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hàng năm.</p> <p>5. Có kế hoạch cài tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>
TC 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập.	<p>1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập.</p> <p>2. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cài tiến.</p> <p>3. Kết quả và các chỉ số tài</p>	<p>1. CSGD có quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số tài chính đạt được của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Có hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>3. Có thực hiện đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; thực hiện rà</p> <p>năm.</p> <p>1. CSGD có quy định cụ thể về kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hàng năm.</p> <p>2. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>3. Có hệ thống giám sát về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.</p> <p>4. Có thực hiện đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; thực hiện rà soát, điều chỉnh các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hàng năm.</p> <p>5. Có kế hoạch cài tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- Kế hoạch khảo sát, đánh giá, giám sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hàng năm*.</p> <p>- Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) việc thu thập thông tin phản hồi về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- Hệ thống giám sát về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- Báo cáo tổng kết, đánh giá, sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- Báo cáo tóm tắt, đánh giá, sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội*.</p> <p>- Kế hoạch, chiến lược phát triển của CSGD, trong đó có xác lập kết quả và các chỉ số về tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- Văn bản quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*.</p> <p>Báo cáo về kết quả hoạt động đào tạo, NCKH và</p>

Trung tâm thực hiện	Đối tượng	Mô tả chi tiết	Các yêu cầu minh bạch
		<p>chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng được đổi sánh để cải tiến.</p> <p>soát, điều chỉnh kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm.</p> <p>4. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ công đồng.</p> <p>5. Có kế hoạch cài tiền chất lượng hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>6. Có CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	
		<p>- Báo cáo về tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm (trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.</p> <p>- Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- CSDL về kết quả của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*.</p> <p>- Hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- Các biện bản hợp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cài tiền chất lượng các hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- Bản đổi sánh về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	

Mục tiêu	Tiêu chí	Mô tả
TC 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.	Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.	<p>1. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập.</p> <p>2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được giám sát.</p> <p>3. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được giám sát.</p> <p>4. Có thực hiện đổi sánh về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, thực hiện rà soát, điều chỉnh kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm.</p> <p>5. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>6. Có kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>
		<p>1. CSGD có quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số thi trường giáo dục (chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thi phần...) của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. Có hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số thi trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>3. Có thực hiện đổi sánh về kết quả và các chỉ số thi trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>4. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thi trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; thực hiện rà soát, điều chỉnh kết quả và các chỉ số thi trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm (trong 5 năm của chu kỳ đánh giá).</p> <p>- Báo cáo về kết quả hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm (trong 5 năm của chu kỳ đánh giá).</p> <p>- Báo cáo về thi trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm (trong 5 năm của chu kỳ đánh giá).</p> <p>- Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thi trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá về kết quả và các chỉ số thi trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <p>- CSDL về kết quả của hoạt động đào tạo, NCKH</p>

		Mô tả chi tiết minh chứng: Khi thi và phục vụ cộng đồng.	Góp ý/nylon minh chứng
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; - Các biện bản hợp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; - Các quyết định, kết luận, đầu tư dựa trên thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng thể hiện sự cải tiến chất lượng của CSGD. - Bản đối sánh về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. 	

Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: Chuẩn đầu ra: CDR; Chương trình đào tạo: CTĐT; Chương trình dạy học: CTDH; Cơ sở giáo dục: CSGD; Cơ sở dữ liệu: CSDL; Đảm bảo chất lượng: ĐBCL; Giảng viên: GV; Nghiên cứu khoa học: NCKH; Nghiên cứu viên: NCV; Người học: NH; Khoa học công nghệ: KHCN; Kiểm định chất lượng giáo dục: KĐCLGD.
2. Cột “Gợi ý nguồn minh chứng”: Minh chứng có dấu * là minh chứng phổ biến, có liên quan trực tiếp tới yêu cầu của tiêu chí. Trong quá trình đánh giá, cơ sở giáo dục dựa vào các gợi ý này để tìm minh chứng phù hợp, đồng thời có thể bổ sung các minh chứng khác (nếu có); đoàn đánh giá ngoài có thể sử dụng thêm minh chứng là kết quả khảo sát, phỏng vấn các bên liên quan trong quá trình đánh giá ngoài.
3. Minh chứng bao gồm cả file số hóa và bản cứng. Về nguyên tắc, để chứng minh cho một việc (qua mốc chuẩn tham chiếu) đã được thực hiện hàng năm trong cả 5 năm của chu kỳ đánh giá, CSGD cần tập hợp đủ minh chứng ở cả 5 năm. Tuy nhiên, để đánh giá tiêu chí đạt mức 4; năm 2020 cần có minh chứng của 4 năm; từ năm 2021 cần có đủ minh chứng của 5 năm.

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG